

NAM 2 SO 51 ● 6 MARS 1937

Directeur : DAO - TRINH - NHAT
Administrateur : TRAN-V-GIAO

Rédaction & Administration
N° 151 rue Bourdais. SAIGON

:: GIÁ BÁO : 1 năm 5\$00 ::
6 tháng 2\$60 — 3 tháng 1\$30
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai



tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

**TRONG SỐ NÀY
CÓ NHỮNG BÀI**

LU'U-VINH-PHUC

Người có quan-hệ trong
hồi Pháp-Việt giao-chiến
ở Bắc-kỳ.

**Chùng nào Annam
làm Thông-dộc
hay Toàn-Quyên?**

**CHÔNG ANNAM
VỢ' NGOẠI-QUỐC**

Chung quanh hai cuốn sách

Retour de l'U.R.S.S.

và

Révolution trahie

BIÊN-CHƯƠNG-PHÁP

**Cao-ly và Dải-loan đòi
với đề quốc Nhứt-bồn**

BA NGÀY ẤY...

(CHUYÊN VUI)

Nhàn ngâm

Thiên-ha kỳ-văn

V. V.

16 TRƯ'ONG GIÁ 0\$10

TRU'OC KHI ÔNG JUSTIN GODARD XÂY LUNG TRỎ VỀ PHÁP...

RÔNG ra ba tháng
rưỡi, quan đại sứ lao công Justin
Godard đã dạo gót chọn khắp cõi
Đông-Dương.

Đạp đất thuộc-địa lần đầu,
nhằm lúc đầu năm tây, cái lúc ai
ấy đều muốn quên chuyện cũ,
mà để hy vọng vào việc mới tí
nhieu, ông Justin Godard được
anh em lao động và trí thức tiếp
rước một cách sốt sắng nồng nàn;
sự tiếp rước ấy càng sốt sắng
nồng nàn hơn nữa nếu chẳng có
một vài sự trở ngại để phòng quá
« mạnh » của các nhà có trách
nhiệm giữ cuộc trị an ở đây.

Sau khi ấy rồi, cái phong trào
đình công từ Nam chí Bắc tiếp
tục đưa nhau nổi lên, khiến vị
đại biểu của chánh-phủ Bình-
Dân bị đưa đẩy tới luôn chẳng
thể nào ngồi yên một nơi được.

Có lẽ trong khu ngồi giữa tiệc
sâm banh, lần lúc ngài cũng
nghĩ thầm rằng : « Cái tôi-đại
vấn đề ở xứ này cũng rắc rối
lắm thay ! »

Rồi với cặp con mắt sáng
suốt đã từng thấy chẳng biết
bao nhiêu những tấn kịch lao
động và tư bản chọi nhau dữ
đội, với một cái trí phán đoán
phân minh đã từng giải quyết bao
nhiều vấn đề rối ren ở phòng
lao động Quốc-lẽ hay là ở
Thượng, Hạ nghị-viện Pháp,
ngài cũng phụ-nhân để huê
bước lên con đường thiên lý, để
làm quen với phong cảnh Đông-
Dương, và như là để nghe cho
rõ cái tiếng của bọn lao khổ
bần cùng, mà ta có thể nói nó
có bóng vang rải rác khắp
hoặc trên chót tháp cao ngạo ở
Đế-Thiên hoặc dưới cái nhà
sàng ẩm thấp núp hẻm bên mé
ruộng riền, trên bờ sông rộng.

Ở Saigon, cái không khí kêu
gào căng náo-nhiệt bao nhiêu,
thì ở Phnom-Penh, Luang-Pra-
bang không khí trở nên thờ ơ
lạnh lẽo bấy nhiêu. Dầu vậy mặc
lòng, quan đại sứ lao công cũng
có dịp đi thăm được một vài cái
lò rượu, đi viếng một vài cái chùa
xưa, và như là đạp đất cái con
đường đã chôn không biết bao
nhiều sanh mạng mà ta thường
gọi con đường quân hạt số 13.

Dân sung sướng là dân không

chuyên, hay không muốn sanh rình vấn đề về sanh và xã-hội —
chuyên, quả thật dân Cao Mên ngái óm về một mớ da — đứng
với dân Lào sung sướng quá rồi tưởng da tư bốn và da lao động
chẳng ? — đồn chất không biết bao nhiêu

Nếu quan đại sứ không hồi tài liệu.
như vậy, thì hôm nay chúng tôi Mớ tài liệu này sẽ làm nền
xin mạn phép hỏi thể cho ngài, móng chơ một cuộc cải tạo mới
và để theo chơn ngài mà sang ở xứ này chẳng ?

Bắc-kỳ. Hay nó chỉ giống bao nhiêu
thứ tài liệu khác khi về đến
Paris rồi thì bị đem chôn lấp
biệt mù ở dưới chồng giấy cũ ?

Chúng tôi hỏi như vậy là vì
có ý tiếc một điều : là trong mấy
tháng trời, nếu tính lại những
ngày giờ mà ông Justin Godard
ở tại đây, chúng tôi chắc rằng
những ngày giờ mà ông mắc bận
trong các việc tiếp rước này nó
sẽ thành ra một số cộng nhiều
hơn số của ông ở gần gũi với
anh em lao động ở các nơi.

Dầu ông đi lời đầu, người ta
dường như muốn làm quảng cáo
cho ông vậy.

Chúng tôi thì muốn khác,
chúng tôi muốn người ta để ông
yên một nơi, để cho ông có ngày
giờ và có cơ hội gần gũi với
bọn dân đen hoặc trong túp lều
tranh ở bên đồng ruộng, hoặc
trong chòi lá nhỏ ở sở cao su,
hoặc trong căn nhà chật ở các
nơi hầm mỏ.

Tài liệu của ông sưu tập được
đành rằng vẫn quý thật, nhưng
nó không quý bằng cái sự thật tế
nó hiển hiện ra trước mặt của
một nhà điều tra đủ tư cách
như ông. Ông không có mấy khi
được đứng trước sự thật tế ấy,
cái thực tế của anh em lao khổ,
ở trong hoàng cảnh tự-nhiên của
họ, năm này kéo dài đằng đằng
qua năm kia, chẳng được một lời
của ai thăm hỏi, một lời của ai
an ủi, khuyến khích.

Dầu thế nào mặc lòng, nay
công cuộc điều tra của ngài đã gần
hoàn thành, chúng tôi mong
rằng rồi đây chúng tôi sẽ nghe
được một cái tiếng mạnh bạo quả
quyết nổi lên bình-vực anh em
lao động Đông-Dương.

Cái tiếng ấy do cửa miệng củ
ông Justin Godard mà bay ra
nó sẽ có một cái giá trị đặc biệt.
khiến không còn có ông thực dân
nào xấu bụng, hay anh phân động
nào già mồm có thể nói được rằng :
« Coi kia chứ ! chứ sự thật,
nào có như thế, như trí ông đã
tưởng tượng ». VÂN-TRÌNH.

Chung quanh hai cuốn sách

RETOUR de l'U. R. S. S.

và

RÉVOLUTION TRAHIE

TRÊN mặt báo này, vừa rồi bạn đọc đã thấy một bài của ông Xuân-Sa, nói về cái « Ca » André Gide. Cái « ca » André Gide ngày nay có thể nói tắt lại là một cái ca của một nhà văn sĩ chỉ lấy con mắt một nhà tâm lý và một nhà luận lý mà phê bình một cái công-cuộc kiến thiết vĩ đại, khó khăn từ xưa đến nay chưa từng có bao giờ.

Trong xứ mình, có nhiều kẻ không chịu đọc kỹ — tôi nói đọc kỹ — cuốn sách nhỏ ấy, nên lấy làm khoái chí mà vịn lấy nó, để làm một cái lợi khí để công kích nước Nga — cái nước, thật ra, người Annam mình chỉ nghe nói thì nhiều, chứ không biết thật trạng nó ra thế nào.

Thậm chí, có kẻ không học không đọc gì hết, cứ chép được một vài câu của người ta nêu lên trên mặt báo, rồi xằng tay áo, cho ngòi viết chạy như ngựa đua, để mứa ra một bài trường thiên đại luận để nói bá láp, bá xàm.

Ừ, thấy người ta công kích, mình cũng công kích chớ sao? Làm như vậy chẳng những mình được yên thân, lại còn được tiếng khen cũng chưa biết chừng!

Tôi cho cái thái độ của anh em làm báo, hay là viết văn như vậy thật là quái gở lắm. Tôi muốn khuyên họ hãy ngậm miệng lại, nằm co học cách đọc sách trước, sau rồi có dịp đáng nói, sẽ nói, đáng bàn sẽ bàn, đáng tán dương sẽ tán dương, đáng công kích chừng đó sẽ công kích.

Vì vậy mà hôm nay tôi mới có bài này, nói sơ qua hai cuốn sách trên kia, vì chính hai cuốn sách ấy, *Retour l' U.R.S.S.* của André Gide và *Révolution trahie* của Léon Trotsky nó đương làm cho thanh-niên mình đương sôi nổi với nhau.

Tôi cần nói trước rằng đọc hai cuốn sách ấy, tôi chỉ đứng về phương diện một kẻ muốn học, muốn hiểu mà thôi. Chớ còn phê bình nọ kia — trừ khi nào chúng tôi có tài liệu đúng đắn — hiện nay chúng tôi cho đó là một công-việc quá sức mình.

Trước hết, ta hãy nói qua cuốn *Retour de l' U.R.S.S.* André Gide khi viết ra sách ấy, thật do chỗ thành tâm mà ra, chớ không dè mình lại làm ăn lấy mình. Quả thật như thế, đầu André Gide có đem hết cái nghệ thuật của mình ra mà bao trùm cả tác phẩm, ai biết đọc sách cũng phải nhận thấy rằng Gide phê bình mà thiếu tài liệu rất nhiều.

Đã thiếu tài liệu, lại còn như muốn quên cả lịch sử, cả các cái khó nhọc, cả các vấn đề phiền phức, nó làm trở ngại công-cuộc kiến thiết ở Nga hiện thời.

Mà chính Gide cũng thú nhận như thế:

« Cái rừng nó lôi kéo tôi rậm rạp gớm ghê, khiến cho tôi phải

lầm đường lạc lối, ấy là cái rừng vấn đề xã hội. Ở Nga những vấn đề ấy làm cho ông phải để ý, nó dồn ép ông cả buổi hôm nay. » Coi đó thì thấy đầu André Gide muốn phê bình, cũng chẳng thể nào phê bình cho thấu đáo, cho khỏi bất công được.

Hướng chỉ đứng trước cái vấn đề kinh tế, Gide còn thủ trước như vậy nữa:

«.. Nhưng những con số không phải là phạm vi của tôi và những vấn đề rắc rối kinh tế nó lọt ra ngoài cái sở trường của tôi ».

Vì vậy mà Gide chỉ đứng về một phương diện «Tôi chỉ chuyên chú đến những vấn đề tâm-lý mà thôi; trong cuốn sách này, tôi chỉ bàn nói rỗng rả đến những vấn đề ấy mà thôi. Nếu tôi có bàn xéo qua vấn đề xã-hội, thì tôi vẫn cứ đứng về phương diện tâm lý. »

Cái khó cho Gide tức là ở chỗ này vậy.

Ài cũng biết một công cuộc như công cuộc kiến thiết ở Nga ngày nay muốn cho được hoàn toàn cần phải năm bảy chục năm cũng chưa thấy gíchở dừng nói hai mươi năm. Ta không nên quên Nga là một liên-bang mà những vấn đề của liên bang Xô Viết ngày nay cái này nó tri-kéo, lẫn ép cái kia, không thể phân tách ra khỏi hẳn được, khiến cho Gide, đầu muốn đầu không, cũng tự đặt mình vào cái rừng vấn đề xã-hội mà chính Gide đã tỏ ý sợ chẳng muốn bước thẳng chơn vào.

Mà đã bước chơn vào Gide phải làm thế nào mới ra được? Tất nhiên Gide phải đề cập đến những vấn đề riêng, rồi nhơn đó đề bày tỏ cảm tưởng của mình. Ai hay những cảm tưởng ấy lại thành ra những lời phê-bình gắt gao có cái hiệu lực mạnh mẽ như dao, như búa.

Vì đâu?

Vì Gide là người thật lòng trước hết, không đang phái, và vì ở xã-hội văn nhân Âu-châu ngày nay, Gide đã chiếm một cái địa-vị khá cao, khiến cho không ai có thể khinh thường những lời « cảnh cáo » của tác-giả quyền *Retour de l'U.R.S.S.* cho được.

Tự trung, Gide trách Nga hiện nay những gì?

- 1) Sự trí thức phục tùng.
- 2) Sự thay đổi xã hội Nga cộng sản lần lần ra cái xã-hội buột goa (embourgeoisement).
- 3) Sự áp chế của quan-lại.
- 4) Sự xa cách chỉ hướng đầu tiên của đảng cộng-sản.

Đó là những điều trách bị lớn mà Gide muốn nêu ra, để chứng rằng Nga ngày nay đã thay đổi, mà thay đổi theo một con đường không có giống của Lénine đã chỉ vạch chót nào.

Có như thế chăng?

Là một nhà văn sĩ, một nhà học giả trước hết, tự nhiên Gide phải giao-thiệp với các giới trí thức nhiều hơn hết, khi Gide bước chơn đến nước Nga.

Điều mà Gide phải công nhận hẳn hoi là hiện nay ở Nga có vô số trường trung học và thiệnghiệp để đào tạo thanh niên lao - động của họ. Cối học của Nga mới mở ra sau này, tự nhiên về nghệ-thuật, hay là về văn chương, họ có một cái quan niệm khác, họ cho một cái giá trị khác hơn người ở Âu châu.

Trong việc học hỏi điều cần nhất là phải để cho người học tự-do phê-bình lấy mình, lấy kẻ khác ở trong các cơ quan học thuật hay là chánh-trị cũng vậy.

Có sự phê bình tự-do như vậy, học thuật mới mau mở mang khoa học mới sanh ra nhiều người phát minh được.

Đây là chỗ mong mỏi chí thiết của những người đã xây dựng ra thuyết xã hội theo Marx và Lénine.

Trong những cơ quan học thuật, nghiên cứu, cái trí phán đoán tự do đâu không có hẳn đi nữa, vì tất cả ảnh hưởng gì lớn lao cho công cuộc kiến thiết vĩ đại kia được, vì công cuộc này chỉ chú trọng về mặt kinh tế và xã hội trước hết kia mà.

Nhưng mà sự phán đoán tự do ấy nó đã có, mà số chẳng được lan rộng hoạt động như ở các nơi khác đều đó không lấy gì làm lạ, vì như trên kia đã nói kẻ học của nhà trường Nga đào tạo ngày nay là kẻ học mới, kẻ học ấy đều có quan niệm mới về nghệ thuật, văn học, triết lý v.v..

Sự học ở Nga ngày nay ta có thể nói là mới phôi thai, nếu ta đem so sánh với sự học của các nước khác; nhưng chưa gì mà họ đã có một mở học giả lao động đã biết yêu cầu một cái văn hóa mới rồi. Sau này họ còn sẽ yêu cầu nhiều điều hơn nữa.

Mà sự học ấy nó phức tạp lắm, nào phải dễ dàng như trong quyển sách của André Gide chỉ ra đâu. Có lẽ trong bản tâm của mình, Gide không muốn nói đến toàn thể sự học; chẳng qua Gide muốn chỉ trích một việc đáng chỉ trích đó thôi.

Chỉ trích như thế, Gide nói có phần đúng, nhưng không thể nào đúng với toàn thể được.

Bây giờ ta phải bước qua sự thay đổi xã hội, không giống xã hội cộng-sản chút nào. Ở đây, tôi phải dẫn Gide làm chứng mới được. Gide nói:

« Tôi không phản đối về sự ăn lương không bằng nhau. Tôi cho sự đó là sự thiết yếu phải có. Nhưng có phương thế để giải-quyết cái số phận cao thấp chẳng đều nhau. Tôi sợ rằng sự phân chia cao thấp ấy, nó đã chẳng thấy bớt chút nào, lại



Một cái áo tắm của hiệu JANTZEN

DO NƠI

J. M. Mohamed Ismaël

Frères 38 Rue Vienot-Saigon

Làm đại lý độc quyền bằng mười các hiệu khác vì nó chịu đựng nước mặn, và không phai màu.

Mua ở đâu cũng mua nhưng mua ở hiệu bombay

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Các bà, các cô sẽ được vừa lòng. Có trữ bán:

Cloque Paris, nhung kim-tuyến, crêpe mousse có bông, cloque răng-ri, và các thứ hàng khác tốt mà giá rẻ không đâu bì.

Chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM DU'OC-PHONG

Tại chợ

Dalat

Làm đại lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. Lê-van-Cam directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tại nghe một thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chi thì chỉ đến:

NAM-NAM DU'OC-PHONG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trữ toàn các thứ thuốc có danh tiếng của hiệu sau này.

Ông Tiền, Saigon

Lợi-sanh-Đường id

Nhánh - Mai id

Võ-vân-Vân id

Võ-dinh-Dân id

Lê-huy-Phách Hanói

Phạm-thiên-Đường

Haiphong

Ba ngôi sao Saigon

MỘT VAI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Ý:

Thời nhiệt Tán trị bệnh ban rất hay hiệu Ông-Tiền Op 10

Hồng-nhi-Tàn, hiệu Ông-Tiền Op.50 một hộp.

Sưu độc Bá ứng hoàng, Ông-Tiền tri-phong tình công hiệu phi thường và Cứu long hoàn, vua thuốc bổ Viên-dông.

Xin đồng bào chú ý:

Lê-van-Cam Directeur

Place du marché Dalat

CU'OI - XUAN CU'OI - XUAN

Còn dư lối 50 số, vậy ai muốn xem hay lãnh bán thì xin viết thư về:

M. LÊ-MINH-ĐỨC

433-2 Paul Blanchy - SAIGON

Mỗi số Op25 nhớ đính theo Op06 tiền gửi.

càng lan rộng hơn nữa. Tôi sợ rằng rồi đây sẽ có một giai cấp lao - động buột goa thỏa thích (bourgeoisie ouvrière satisfaite) tạo lập lại, mà bọn này cũng chẳng thua chi bọn buột goa ở xứ ta. Tôi đã thấy những triệu chứng ở khắp nơi nơi.

Muốn rõ hư thật trong lời trách cứ này, ta phải ôn lại một đoạn lịch sử của Nga sau khi cách mạng mới được.

Xin hẹn đời độc-giả kỳ sau.

VĂN-TRÌNH

NGƯỜI

và

VIỆC

TỪ SỰ DỌ THAM CỦA NGƯỜI NHẬT...

GIA làm người muốn học chữ Pháp, và muốn xem cho thấu đáo những danh lam thắng cảnh ở Bắc-kỳ, một viện quan võ Nhật vừa rồi tên Endo Etsu đã bị xem bắt, và bị đuổi ra khỏi biên giới Đông-Dương.

Bạn đồng nghiệp Populaire bảo đó là một chàng thám tử lợi hại, bấy lâu qua ở đây quyết đi dò thám cho biết thiệt lực của quân đội phòng thủ Đông-Dương, chứ không phải là một nhà du lịch hiền lành như người ta lầm tưởng. Báo ấy hơn dịp công kích ông Grandjean người nội dẫn phòng coi việc chánh trị ở phủ Toàn-Quyền, và báo khéo rằng con mắt của người Nhật ở Đông-Dương thật là lợi hại lắm.

Cái đó là lẽ tự nhiên rồi. Mà không phải lần đầu, người Nhật mới đi dò thám ở xứ ta. Ai cũng nhớ rằng 1904-1905, lúc Nhật đã thắng được Nga rồi, người Nhật có ý dòm ngó qua Đông-Dương. Họ đã có kế hoạch xâm lược hẳn hoi, do một nhà quan võ chủ trương, chẳng khác nào như cái kế hoạch Điện-Trung muốn nuốt sống Trung-Hoa mới vừa xảy ra mấy năm trước.

Chẳng may cái kế hoạch ấy lại bị khám phá ra, báo Echo de Paris vịnh theo đó mà công kích chánh phủ Nhật rất kịch liệt.

Rồi, đến trước khi Âu-chiến, ta lại thấy thiếu gì nhà thổ Nhật mọc ra như nấm ở Saigon. Nhiều người biết chuyện cho đó là những ổ dò thám khôn khéo của họ, mà chẳng thấy ai cãi chánh cả.

Coi đó thì biết, cái dã tâm xâm lược Đông-Dương của người Nhật chẳng phải mới mọc mầm rộ bằng hôm sớm mai đâu!

Họ có con mắt lạnh, thì ta cũng phải mở mắt sáng mới được.

...BẾN SỰ LO SỢ CỦA CỤ PHAN BỘI CHÁU

MỘT cuộc tiếp chuyện vừa rồi ở Huế, ngày 24 Février giữa ông Varennes và cụ Phan bội Châu, quan cựu quyền hỡi nhà chí sĩ câu ấy.

— Giả như nước Việt-Nam độc lập mà dựng lấy cuộc thế giới đến động, hiện nay Đức Nhật đã lên mình với nhau, tất họ cũng đem ngó đến Đông-Dương, thời Việt-Nam có cách gì phòng ngự trước ngoại lực?

Ông cụ già trên sông Hương trả lời.

« Quan lớn hỏi đến việc đó, theo ý chúng tôi, là một việc rất

nguy hiểm cho tương lai ở Đông-Dương, chỉ độc lực của dân Việt-Nam chúng tôi, thiệt chẳng lấy gì đủ phòng ngự với sức liệt cường. Mà cuộc biến loạn của thế giới lần này, lại mạnh dữ hơn năm 1914-18 nhiều lắm! Bởi vì sau đây chẳng lâu, thời bên Âu-châu có Đức với Pháp, bên Á-châu có Nhật với Hoa, thế nào cũng có trận đánh kịch liệt. Mà trận đánh đã kết cuộc, chẳng dám chắc Pháp hay Đức thắng. Bởi vì Đức nay đã thêm Nhật Ý làm bè, mà Pháp cũng cường lực tương đương. Đến như Á-châu, thời Nhật cũng không chắc thắng được Hoa. Bởi vì một bè với Hoa, còn có Nga, Mỹ; nhưng Hoa cũng chưa đoán trước thắng được Nhật. Tôi tưởng trận đại chiến này, tất kéo dài rất lâu; kết cục đôi bên thấy mỗi một quá, mà bất đắc dĩ phải đình chiến giảng hòa. U khi đình chiến giảng hòa, bên nào cũng gều càu chiến lợi; giả như Đông-Dương mà cứ như hiện trạng này, chẳng những nguy hiểm cho người Việt Nam, mà nguy hiểm cho người Pháp cũng nhiều lắm! Tôi chỉ sợ sau cuộc đại chiến ấy, đám đất Đông-dương có lẽ chia ba rẽ tư mà không hoàn toàn là ở dưới chủ quyền nước Pháp như ngày nay.

Nghĩ đến nguy hiểm ở cuộc tương lai như thế, mà tính cách phòng ngự từ bây giờ sắp đi, thiệt chẳng có kế hoạch gì hay hơn « Pháp Việt hợp tác ».

Mà hợp tác theo cụ là phải hợp tác nói « đại đa số nhơn », mà chẳng phải hợp tác với thiểu số nhơn có thể lực.

NAM - KY ĐƯỢC XUẤT BẢN BÁO CHÍ TỰ-DO

DÂY không phải là một câu nói ngẫu nhiên; chính là một sự thật, do cửa miệng tòa Phúc án mà ra vậy.

Ai cũng còn nhớ vụ « Dân-Quyền » xuất bản không cần xin phép chánh phủ, nên bị tòa tiểu hành phạt chủ nhơn báo ấy 25 quan tiền vậy.

Tức mình và muốn biết cho rõ luật pháp xứ này đối với cái luật báo chí năm 1881 thế nào, ông Cendrieux mới xin chống án. Tòa Phúc-án đã nói mình bạch rõ ràng:

Nam-kỳ là thuộc địa. Luật báo chí năm 1881 đã ban hành ở thuộc địa, thì Nam-kỳ có quyền hưởng trọn, không có ai ngăn cản gì được. Thế là cái mạng lĩnh năm 1898 buộc phải xin phép khi muốn xuất bản báo chí là trái với luật 1881 rồi!

Tự-nhiên, ông Cendrieux được trắng án, mà toàn thể anh em

làm báo xứ này được thở một cái dài: chúng ta đã có quyền tự-do ngôn luận.

Bây giờ ta làm sao đây? Có bạn đồng nghiệp đã hỏi như thế. Chờ tòa Phúc án nghị lại một lần nữa — nếu như quan biện lý chống án — hay là cứ việc cho báo chí xuất bản tự do?

Chúng ta tưởng ta nên nhơn cơ hội này mà vận động riết đi, để cho chánh phủ nhìn nhận cái quyền ấy là cái quyền đã có của mình.

Hội A.J.A.C. hiện đã có một cơ hội tốt để đi tới mục đích của mình muốn bấy lâu.

Hội tính sao đây? Hay là hội chỉ chia nhau mà làm thỉnh, để ông hội trưởng có ngày giờ đi làm thầu khoán, còn anh thơ ký thì thư thả xách cặp đi cả ngày?

KHUYẾT BA CHỨC HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ

TÒA pháp án ở Pháp vừa rồi đã hủy chức thành-phố của ba ông Tạo, Mai, Tàu.

Trong hai tháng sắp tới đây ta lại sẽ có một cuộc tranh cử kịch liệt. Chưa gì mà phái «La Lutte» đã tuyên-bố: «Chúng tôi sẽ ra trận.»

Má đường như phen này họ ra trận với chiến tướng mới, chứ họ không muốn đưa đây ba anh em cũ ra làm nê hoải.

Ai đâu? Họ chưa nhứt định được. Còn các phái kia?

Cũng chưa nghe rứt rịch chi hết, hay là họ có rứt rịch chỉ còn trong bóng tối mà thôi, nên ở đây chúng tôi chưa vội đăng tin sớm.

Có điều chúng tôi muốn nói ở đây rằng có lẽ rồi đây

Đảng Dân Chủ Đông-Dương sẽ cử người ra tranh với phái «La-Lutte».

Đảng Dân chủ Đông-Dương? Ngải chưa biết sao? Ấy là một đảng mới được Chánh phủ cho người quá vắng, tôi càng muốn làm cho tờ báo này được đẹp lòng, vui mắt của các bạn đọc luôn luôn.

Nay, nhơn việc nhà vừa tạm yên, chúng tôi xin có lời đa tạ các bạn gần xa, nhứt là ở trong học giới, đã quá gưu chúng tôi hoặc đến tận nhà đưa tang hoặc đánh giầy thép, gửi thơ chia buồn một các chơn thành, cảm động.

Chương trình của đảng mới này chưa tuyên bố rõ ràng; chỉ biết rằng họ lo việc tấn hóa về mặt xã hội, tinh thần trí-thức, chánh trị cho dân Đông-Dương, lấy sự đoàn thể và liên quan xã hội làm đầu, không phân biệt chủng tộc và tôn giáo, và bao giờ vẫn kính trọng tư sản và pháp luật.

Đối với đảng mới này chúng tôi chưa có thể quả quyết điều chi được, vì phải đợi họ hành động đã. Chúng tôi chỉ nói rằng đối với thời thế hiện nay, sự lập đảng chánh trị là một sự nên làm.

Mà sự lập đảng không phải cần có cái tên là được cần phải có người.

Người của đảng mới sẽ nhẩy ra tranh đấu trong cuộc tuyển cử ba ông hội-đồng thành phố sắp tới chăng?

CHỖ CON MẠNG NGƯỜI THÌ SAO?

VỢ anh Tây Bernard chủ nhà hàng ở Hà - tiem tự tử! Cái tin ấy truyền, ra một vai ba tờ báo phẩn

động ở đây cho rằng chính vì tại quan Thống-đốc Pagès hạ lệnh đuổi hai vợ chồng anh ấy đi nơi khác, nên chị vợ ức tình mới coi sanh mạng như đồ bỏ.

Rồi họ, nhơn đó đề công kích vô lối quan Thống-đốc Nam-kỳ, trong lúc ngài đi kinh lý ở ba tỉnh Soctrăng, Rạchgiá, Bạcliêu.

May là mụ dâm kia chưa chết; phải chi mụ dâm cho chết ngằn cu-đeo như anh cu-li đã bị tên Farcy đánh, thì họ còn già hăm lão khẩu thế nào nữa.

Họ quên rằng, trong khi họ công kích riêng tây như vậy, có một cái oan hồn đương vẫn vít theo kẻ sát-nhơn, theo người cầm quyền báo phải báo thù cho nó.

Họ cũng quên rằng, dầu chi đi nữa, cái mạng người vẫn là trọng, không có ai được quyền thay thế pháp luật để xử tử « kẻ khác một cách giả man như anh chàng Farcy vậy.

Vợ chồng chủ Bernard đáng lẽ nên nghĩ như vậy mới phải, có đầu làm tuồng để cho một bọn có dịp công kích quan Thống-đốc.

Chúng tôi xin hỏi tờ báo công kích ngài: «Chớ mạng người, bạn đồng nghiệp để đầu? Hay bạn cứ nói: «Chỉ có mạng người Tây mới đáng quý mà thôi?

AI TRỒNG HÚT THUỐC NÊN BIẾT

NHƠN vừa rồi, có một tờ báo chữ tây than phiền rằng điều-lệ sự trồng và mua xứ này tàn khốc lắm, thậm chí người ta trồng thuốc riêng để hút, mà cũng không được trữ trong nhà quá 3 kilos.

Lời than phiền ấy làm cho sở Thương chánh phải cãi chánh liến. Theo lời cãi chánh ấy thì chiếu theo điều thứ 23 của nghị định ngày 6 Décembre 1935. thì những người sản-xuất thuốc và những người thuộc trong gia-quyền được phép xất thuốc theo kiểu người Annam để dùng trong nhà khỏi phải đóng thuế chi hết.

Ai cũng biết xưa nay ở hương thôn có nhiều sự trái phép lộng quyền lạ lùng, mà nhà cầm quyền ngồi trên chẳng mấy khi rõ được. Nội một sự trồng thuốc hút cũng đủ làm khó dễ cho người ta rồi; thậm chí có người đã trồng rồi, thấy người ta kiểm chuyện với mình quá, đành nhổ phứt cho xong. Đây là sự thường thấy. Lời than phiền trên kia không phải vô lý; mà sự đình chánh của sở Đoàn thật phải thôi lắm.

Vậy ai muốn trồng thuốc hút trong nhà, nên biết.

Muôn đôi ân lòng

Cho đến bây giờ đây, mà thơ-từ của anh em quen biết gần xa các nơi vẫn còn gửi về chia buồn với chúng tôi luôn luôn.

Cái thanh tình ấy, thật làm cho chúng tôi cảm động muôn ngàn. Tuổi nhỏ nữa đường giắt gánh: đứng trước cái cảnh đại bất hạnh ấy, đâu ai gan sất dạ đồng cảm phải tiêu tan, diên đảo, huống chi là chúng tôi. Dầu vậy mặc lòng, nhờ sự an ủi, khuyên nhủ của anh em quen biết, hoặc không quen biết ở các nơi, chúng tôi sẽ nguôi ngoai lần lần, để cho có đủ nghị lực mà chống chọi qua cái lúc buồn bã khó khăn này.

Tiện nội tôi đối với tờ «MAI» bù chi, lo liệu không ít. Tưởng người quá vắng, tôi càng muốn làm cho tờ báo này được đẹp lòng, vui mắt của các bạn đọc luôn luôn.

Nay, nhơn việc nhà vừa tạm yên, chúng tôi xin có lời đa tạ các bạn gần xa, nhứt là ở trong học giới, đã quá gưu chúng tôi hoặc đến tận nhà đưa tang hoặc đánh giầy thép, gửi thơ chia buồn một các chơn thành, cảm động.

VĂN-TRÌNH.

SAVON

THAI-PHONG

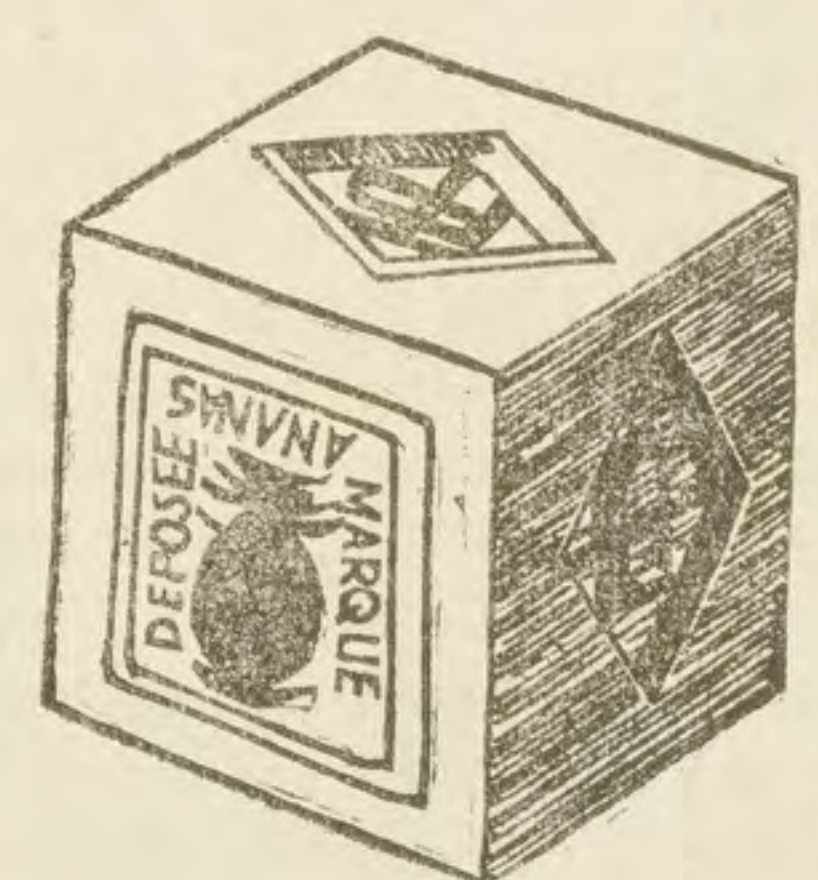
Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 136

Cầu-Ông-Lãnh

SAIGON



ĐÔNG ĐỀ ĐỎ

Bồi bổ sức PULMOGÉNINE

Được bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

CHỒNG ANNAM VỢ NGOẠI-QUỐC

của Madame NGUYỄN-HAO-CA

Hôm nay tôi phải cạo giải ti điều để hồi đáp những lời nghị luận của công chúng đối với vấn đề: « Cưới vợ ngoại quốc ».

Chẳng hiểu tại sao tôi mới vừa đem một vấn đề có can-hệ đến phụ nữ trong xứ, định làm một cuộc gặp gỡ bàn bạc riêng của các chị em chúng tôi cùng nhau suy tầm lợi hại chớ tôi chưa công bố chỉ cả, mà tin này truyền ra rất mau, làm cho dư luận xôn xao, các báo sôi nổi dữ dội.

Sau khi hội hiệp rồi tôi đã có viết một bài tường thuật về ý-chí của tôi đã nảy sinh ra ý kiến ấy.

Đến hôm nay những tiếng phong văn, những câu đàm thuyết vẫn luôn luôn kể tiếp!

Nhưng chẳng có ý kiến nào hay, chẳng có lý luận nào mạnh, để đánh đổ lý-luận của tôi được; họ chỉ nói xiêng quàng: nào là chệ tôi bất tài, nào là bảo tôi ganh vì sợ mất những tấm chồng trạng-sư, bác vật. Có kẻ lại vu rằng tôi muốn buộc phải gởi đằm về xứ; muốn bạo động việc chánh trị; tôi muốn làm chủ ái-tình và vô lối xâm phạm đến sự tự do của cá nhân. Nhiều ông có vợ đằm, nhiều bà Pháp có chồng Annam họ có ác cảm với tôi nhiều lắm, oán trách tôi đủ lẽ.

Suy nghĩ mãi tôi không hiểu tại sao đời là đời vẫn mình, bước đường gọi là tấn-bộ, mà tôi mới vừa khước một vấn-đề có ảnh hưởng đến chị em phụ nữ trong xứ muốn cùng nhau xét tìm sự thật để học hỏi với nhau chớ chẳng có ý nào chỉ trích ai công kích ai, mà chưa chi dư luận đã ồn ào nổi lên, các báo mỉa mai nhạo báng khắp tôi đủ cả mọi điều tội lỗi.

Nhưng chừ đọc giả chẳng nên vội nghe những tiếng phong văn, những câu đàm thuyết vô-lý, cứ suy nghiệm những lý lẽ của hai bên mà công bằng phán đoán thử coi.

1° Madame Ca là người vô học thức mà làm việc lớn lao dữ không! Đáng lý công cuộc này, nên để cho những nhà độc-tà Mussolini, Hitler làm thì phải hơn. Vâng! quả thật tôi bất tài, nên việc xướng-lập ra phụ-nữ liên-đoàn đã có ở trong óc tôi từ lúc tôi 20 tuổi đầu, là lúc tôi xuất bản quyển « Phụ-Nữ Việt-Nam » trong ấy có một đề luận « Về tình đoàn thể » Từ ngày giờ ấy đến nay đã bao nhiêu năm, mà các bậc hữu chí, hữu tài đã ai thì thổ bở khuyết chỗ thiếu sót ấy? Chị em Việt-Nam cũng vẫn còn rời rạc. Đó là một bằng chứng tôi dùng dịp này làm một vấn đề phụ thuộc của cuộc nhóm chớ chẳng phải chánh ý là lập hội phản đối các ông Tây-học cưới đằm!

2° Bảo tôi ganh, sợ mất những tấm chồng danh giá! Xét ra tôi chẳng còn em gái chưa có

lấy chồng; con tôi vẫn mới bập bề đôi ba tuổi, chớ rở rã tôi ngay thẳng, chẳng sợ mất quyền lợi về việc riêng của tôi. Tôi lại chẳng biết trình độ phụ-nữ Annam, bây giờ phải đầu như mấy năm trước các cô khuê các vẫn ngồi nhà, mà trông nhờ các du học sinh thành tài về nước để dựa theo những chức phận ấy, mới là vinh diệu. Phụ-nữ Annam hiện nay có thể sống tự-tôn tự lập, cũng danh giá như ai kia mà.

3° — Muốn làm chủ ái tình? Câu này mới lạ. Tôi chẳng phải thần thánh, cũng không hứa hẹn sẽ dùng quyền gì mà cấm cản ai việc hôn nhân là quyền riêng của tất cả mọi người, nhưng ta đã đặt Ái tình là đứng trên vạn vật, phải luôn luôn thờ phượng ái tình thì sao đã có những lời ăn hận của nhiều kẻ đã lẫn lộn với ái tình tức như bài của ông Ng-bình-Nam là một bằng cớ.

Có Tổ-quyền bên « Công-luận » viện lẽ: hãy xem gương vua Edouard VIII nước Anh, đã hy-sinh với tình ái. « Tôi tưởng lý lẽ đó càng dở lắm, chính ông vua ấy đã vì tình ái mà phải bị mất ngôi! cả quần-chúng trào thần không công nhận ái tình của ông là chánh đáng cho nên cả xứ mới chẳng tin nhiệm ông mà ông phải đi ra khỏi nước

4° — Rằng tôi muốn kiếm danh giá!

Quả điều ấy tôi chẳng thiếu, chẳng lẽ tôi nhàn rảnh đến ngày giờ dư không biết làm chi, phải đem ra mà làm một chuyện vô ý thức.

5° — Viết quốc văn còn non nớt, lý luận rất lời thối — Ngộ thật! các bà các cô chẳng đồng ý kiến với tôi thì hãy dùng lý lẽ chi mà biện bác, hãy đem những ý kiến nào thật hay, để đánh đổ cái thuyết của tôi thì mới đúng, chớ nói chuyện ấy rất là nhõ mơn, rất tặc để vì chẳng phải nghề ấy là kẻ sanh nhai của tôi, lại tôi cũng không tự xưng là xuất chúng.

6° — Về việc phụ nữ Annam lấy Tây, Tàu, hay là Ấn-độ tôi không quan tâm đến vì những người ấy không làm cho nhiều gia-đình họ đau khổ, chẳng có thiệt hại chút nào!

7° — Vẫn tôi vào tội khuấy rối cuộc trị an, chia da vàng da trắng, nhưng chính là chánh-phủ Đại-Pháp đã không bằng lòng trong sự kết hôn ấy, đã ra một chỉ dụ hồi năm 1920 khuyển người đàn bà da trắng chẳng nên lấy dân các xứ thuộc địa.

Bao nhiêu đó đồng bào đủ rõ rằng: tôi chẳng có dấu vết chi xấu, lý-thuyết tôi cũng có người ta không bắt bẻ được, nên xoay qua vấn-đề chánh-trị, bảo tôi bạo động, thì sẽ khó dễ cho tôi, để

tôi rùn chỉ mà bỏ đẹp chuyện này đi.

Nhưng tôi nghiệm xét có lẽ vấn đề này nó đã nằm trong ý tưởng của mỗi người đã hèn ầu, nhưng chưa ai nói ra, nên tôi mới gọi ra một chút thì đã rùm lên sôi nổi biến bác đủ đều. Quả là một vấn đề rất thiết thời chớ không phải là vô lối!

Kỳ sau tôi sẽ tiếp bài, và lần lược đăng các bài phỏng vấn.

Một điều rất may mắn cho chị em phụ-nữ trong xứ, là nhờ những lời bàn bạc nghị-luận đã thêm được nhiều lẽ sáng, giúp sự hiểu biết cho chị em chúng tôi không phải là ít.

Madame NG-HAO-CA



Nước Nhứt ngày nay

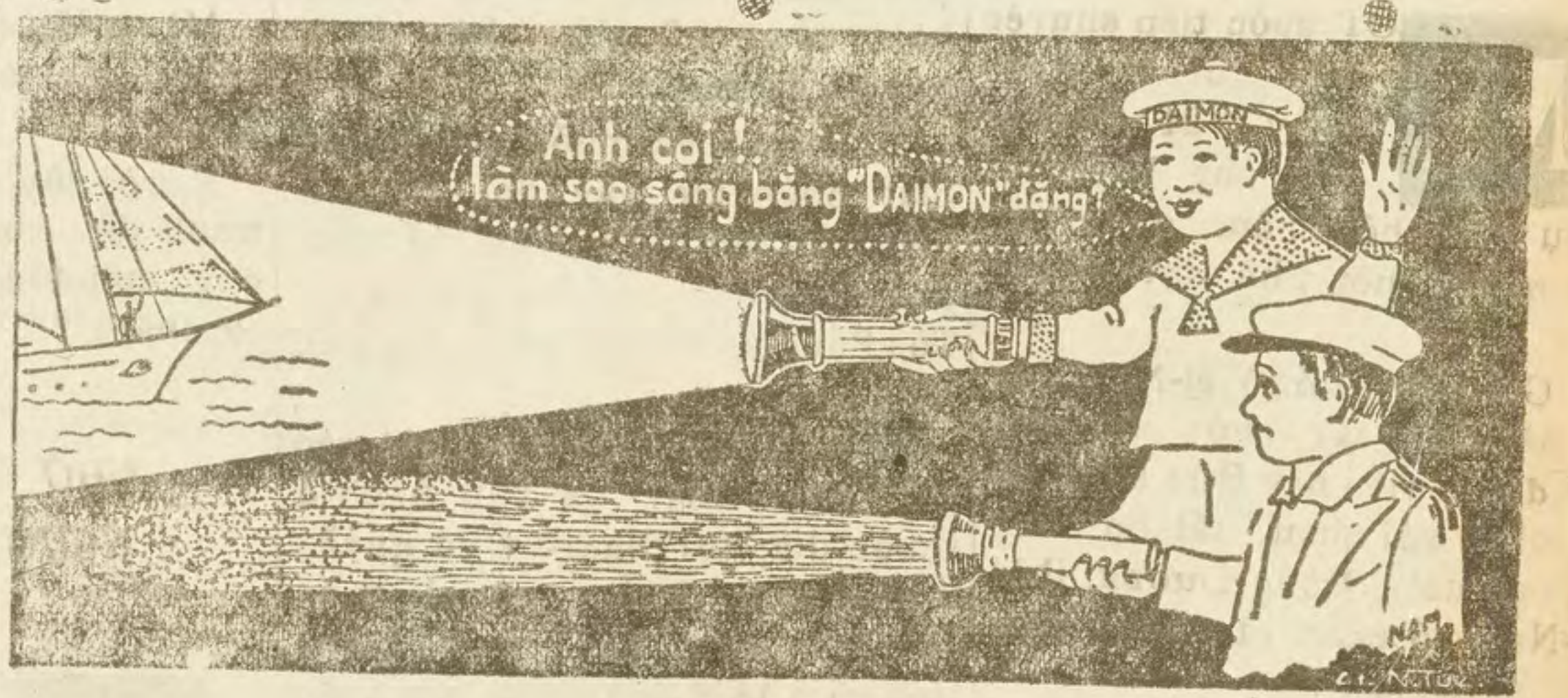
Một dân tộc 30 năm trước bề các cửa thương khẩu, không chịu giao thiệp với nước ngoài hiện nay làm chấn động khắp cả thế giới bằng sức mạnh không quân, lục quân, hải quân, thần công đại bác kiểu tối tân. Còn về kinh tế, cạnh tranh trên các thị trường ở Viễn-đông rất mạnh trong nghề y dược, Nước Nhứt phát minh nhiều món thuốc không kém chi ngoại-quốc như thuốc lậu Diệt độc hoàn giá 0p.35 một gói bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon mua ngay tại Nhứt. Chuyên trị các bệnh lậu mủ xanh, lậu huyết lậu kinh niên, lậu chỉ, lậu chưa tuyệt nọc. Sáng mai nơi đầu âm có chút nước trong lẫn lộn mủ dùng thuốc lậu Nhứt rất công hiệu đại thông, lần lần hết mủ không một bao tử, không bần thần, không hư thận, hết như mỗi nhứt là hai bên chắt-vai, khắp xương lắc lẻo, không đau họng, không đau cổ, không kiền cử môn ăn, không cần uống thuốc trừ căn. Mua nhớ coi kỹ made in Japan có chữ Nhứt, chữ Tàu vậy khỏi nghi ngờ.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, đăng đăng lâu.

Cần đèn để sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tí n vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý: NGUYỄN SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon



PHƯỢNG VẼ

(Kính tặng anh PHƯỢNG-THÈ)

Phượng-hoàng về đậu Hồng-san,
Dừng đôi cánh mỗi thở than với trời.
Bốn phương mây nước đôi đời,
Mà đường sương gió, ngậm ngùi một thân
Lạc đàn giữa cõi hồng-trần...
Giống trời, bão bề mấy lần xông-pha
Mơ buồn, Phượng ngó cỏ hoa,
Ngó non năm trước, bóng tà chiều hôm...
Xót thay! hai cội ngô tàn
Bên đồi rủ lá, lá vàng lìa cây
Hồng-san...

... năm ấy Phượng bay
Khi về thương tiếc, ôi! ngày là non...
Hồng-san...

... năm ấy chốn này
Mây vàng, cỏ đẹp, ôi! ngày ra đi...
Đến nay cảnh cũ sầu bi
Sương chiều đượm lá, rơi thì lệ buồn!
Thương thay! Thân chiếc Phượng-hoàng
Khi về mỗi cánh, thân tàn buồn tênh

PHAN-NHƯT-TÂN (Phu-hai)

ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dầu lửa chơn cao xi trắng không sét, họng tây xi thật chắc, tiêm đầy mịn có bụi, ống khói thủy tinh bầu chai.

SỐ	8	10	12	14
Giá mỗi cái	1\$50	1,95	2,40	2,80

Đèn cốt đá chơn chạm, cao 0m65

Bình bông số	266—12 giá.....	5\$30
—	266—14 giá.....	5.80
—	282—12 giá.....	5.50
—	282—14 giá.....	6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

SỐ	10	12	14
Giá mỗi cái	2\$75	3.20	3,50

Đồ phụ tùng bán riêng

SỐ	CHỤN XI TRẮNG	BẦU BẰNG CHAI	HỌNG XI TRẮNG	ỐNG KHÓI PHA LY	TIÊM
8	0\$55	0\$50	0\$55	0\$17	0\$07
10	0,66	0,66	0,66	0,22	0,09
12	0,77	0,88	0,77	0,25	0,11
14	0,88	1,10	0,88	0,28	0,13

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p05

TRƯỞNG BÁN TẠI:

F. VAN-VOVAN

164, rue Col. Boudonnet

SAIGON TÉL. 21.475

LU'U-VĨNH-PHÚC



●
NGƯỜI CÓ
QUAN - HỆ
TRONG HỒI
PHÁP - VIỆT
GIAO-CHIẾN
Ở BẮC-KỲ

Vì trông cậy Trung-quốc hết sức, mà cũng vì đến lúc mình cũng đường bí thế rồi chẳng biết làm sao, vua Tự-đức đi trọng dụng một anh tướng giặc lưu-khẩu bên Tàu là Lưu-vĩnh-Phúc và ủy thác cả công việc chiến

thủ ở Bắc-kỳ cho và nữa là khác. Lưu-vĩnh-Phúc đóng vai quan-hệ một lúc ở Bắc-kỳ trong cuộc Pháp-Việt giao thiệp là bởi đó. Lại nhứt là vua quan mình đi trọng-dụng một tên tướng giặc đã bị tướng mình quân mình đánh thua, để chống với hạng binh lính-hung-cường là binh lính Pháp đã đánh quân-gia trào-dinh ta thua chạy mãi!

Thiệt vậy, hồi mấy năm đầu của trào Tự-Đức, nghĩa là chưa có thời-cuộc Pháp-Việt giao thiệp mở ra, Lưu-vĩnh-Phúc là tướng giặc ở bên Tàu bị quan quân Quảng-tây đánh dẹp trốn nã nguy hiểm, Lưu dẫn cả đồ-dăng chạy tràn qua cướp phá ở miền thượng du nước ta. Chúng phải cướp phá để có cơm gạo mà ăn, nhứt là phải có thuốc phiện mà hút, vì là quân của Lưu 10 phần ghiên nha-phiện đến 8, 9. Thấy dân ở biên-cương bị « giặc Cờ-đen » — tức là quân Lưu-vĩnh-Phúc — khuấy nhiễu quá, trào dinh ta phải bức danh tướng là Ông Ich Khiêm đem quân ra đánh. Trong mấy tháng, vì danh-tướng này đánh giặc Cờ-đen phải chạy thất điên bát đảo; tét rồi. Lưu-vĩnh-Phúc xin quy phục nước ta. Sẵn dịp trào dinh lợi-dụng ngay

giặc Cờ-đen để trừ diệt đám giặc Cờ Vàng, cũng là giặc cướp bên Tàu tràn qua lúc đó. Nhon có công lao ấy, Lưu-vĩnh-Phúc: bên xin trào dinh ta cho đồ-dăng của và nương náu ở miền thượng-du, phần thì cây cấy làm ăn, phần thì chứa chờ bạc lấy xâu nạp thuế cho vua quan nước ta. Đến sau, thời cuộc Bắc-hà nguy-ngập, quân ta đánh với quân Pháp thua hoai, rất dôi chỉ có một toán quân Pháp mấy chục người mà tung-hoành khắp miệt trung-châu, sáng lấy tỉnh này, chiều hãm thành kia dễ như bẻ măng. Lệnh chớp mắt, bấy giờ trào-dinh ta đành phải tin cậy trông mong binh lực của Lưu-vĩnh-Phúc và phong Lưu-vĩnh-Phúc tới chức đại-tướng-quân, mượn tay và cầm cự với quân Pháp. Lúc này Lưu-vĩnh-Phúc là một kẻ đánh giặc mướn ăn tiền vậy; nhưng và ý mình được trào-dinh trọng dụng và nhơn lúc có oai quyền, sự thiệt và ra đương-trường giao chiến với quân Pháp thì ít mà hành-hà sách nhiễu dân gian ta thì nhiều.

Quân và kéo tới đóng ở làng xóm nào, dân làng xóm ấy và cả quan-lại địa-phương phải nuôi cơm rượu cho quân và ăn và chạy thuốc-phiện cho quân và hút cũng đủ khổ. Nhiều vị cố-lão thuật chuyện lại mà còn bậm môi và giựt mình. Tuy giặc Cờ-đen có đánh nhau với quân Pháp được ít trận, có giúp sức quân ta giữ tỉnh thành Sơn-tây được mấy ngày, và có xuất kỳ bất ý, trước sau sát bại được hai vị võ-tướng Pháp là Francis Garnier và Henri Rivière ở Cầu-giấy (lần Hanoi), nhưng vậy mà — theo lời mấy vị cố-ão từng được mục-ki h nay thuật chuyện lại — bọn Cờ-đen cũng không hề bù-chế được những thủ-đoạn tàn-bạo đã ra oai làm khổ dân ta. Hồi đó, dân gian có ai dám nói đến tên Vĩnh-Phúc hay gọi là giặc Cờ-đen, chỉ gọi là « quân lính của quan Lưu »; và ai nấy đều sợ quan lớn cùng bộ-hạ quan-lớn hơn là sợ cọp. Truyền đem gạo thịt và thuốc phiện lại chưa kịp, chúng bật bay đầu ngay. Quân-gia Cờ-đen đóng ở đầu, con nít ở đó không dám khóc đêm; chó nhà nào sủa thì chủ nhà ấy chết. Vậy mới là rước voi về đạp mả của mình đó!

Nhưng kể ra Lưu-vĩnh-Phúc cũng là một người kỳ quái của nước Tàu; cũng có thể nói là một tay anh-hùng trong thời ly-loạn. Vậy thì tiểu-sử của và chắc người mình nên nghe; nhứt là bởi và là một nhơn-vật có quan-hệ tới một chặng lịch-sử nước mình.

Lưu-vĩnh-Phúc, chính là tên Nghĩa, người ở Khâm-châu tỉnh

Quảng-dông. Ban đầu và sung vô đội lính Nghĩa-dũng ở tỉnh Quảng tây, làm bộ-hạ của đô-đốc Tô-nguyên-Xuân. Sau nhà nước gãi tán đội lính ấy đi, Lưu-vĩnh-Phúc thành ra bơ vơ thất sở, bèn tụ họp những người đồng ngũ với mình lúc trước, kéo lên núi làm giặc, cướp phá dân làng mà ăn. Đám người du-dăng nghèo đói đi theo càng ngày càng đông.

Nhưng bị quan-quân Quảng-ây tập nã nghiêm quá, Lưu-vĩnh-Phúc nhắm bề ở lại trong xứ mình không được, liền đem bộ-hạ trốn qua ở miệt rừng núi xứ Bắc ta, cũng sanh-nhai cướp bóc như trước.

Quan-lại nhà Thanh tự giấy qua trào dinh ta cây tập nã Lưu-dum. Trào dinh lúc đầu cho Lưu là giặc thường, còn sai các quan trấn-thủ ở miền thượng-du phát binh đánh Lưu-vĩnh-Phúc mãi mà đánh không được. Sau mới phái ông danh tướng Ông-ich-Khiêm ra nhứt chiến thành công và thâu-phục được họ Lưu, như trên kia đã nói.

Sở dĩ Lưu tràn qua Bắc-kỳ là vì Bắc-kỳ giáp liền Quảng-tây, đã có chỗ dung thân, lại tiện việc giao thông với xứ sở. Cho nên mây năm đầu, và thường lui tới đi về hai nơi: về tỉnh Quế (tức là Quảng-tây) đánh rết tại và chạy sang đất V.ệt; trái lại, gặp lúc ở Việt không yên thân thì và lại lên trở về Quế. Có vậy mới sanh tồn được lâu năm, lại tụ họp đồ-dăng được nhiều thêm mãi.

Tới hồi Bắc-kỳ nguy cấp, trào dinh nước Nam sai sứ đồng qua cầu cứu vua nhà Thanh. Hồi đó là năm 1882, trào vua Thanh Quang trị năm thứ 8. Nhà Thanh đương yếu hèn nhục nhã với ngoại-quốc, nhưng còn muốn giữ thể diện với một phiên thần triều cống mình thuở nay, họ đã nguy cấp cầu cứu không lẽ không sai binh đi cứu viện cho có chừng. Nhà Thanh sai bọn Sầm-dục-Anh, Dương-ngọc-Khoa, Tô-nguyên-Xuân (chủ soái cũ của Lưu-vĩnh-Phúc) và Phùng-tử-Tài làm tướng kéo qua đóng ở Lạng-sơn đối địch với quân Pháp. Lúc này giặc Cờ-đen đang đóng ở Lạng-sơn, cho nên bọn tướng Tàu kia dùng ngay Lưu-vĩnh-Phúc làm tiên-phong.

Hai bên đánh trận, quân Cờ-đen nhờ sự thành lĩnh mà được thắng lợi rồi kéo xuống gần Hanoi. Đại-tá Henri Rivière bắt-bại trận vong ở Cầu-giấy bị quân Cờ-đen đánh úp, chính là lúc này.

Chánh-phủ Pháp thấy quân Cờ-đen hung dữ ngăn trở công cuộc của mình chinh phục xứ Bắc-kỳ, bèn lấy binh sĩ bắt buộc nhà Thanh phải hạ chiếu kêu hết bọn Sầm-dục-Anh và Lưu-vĩnh-

30 NĂM NHỰT-BỒN DUY-TÂN

300 trương, giấy tốt in đẹp, hình nhiều. Giá — 0 \$ 90
NHA IN ĐẮC LẬP của ông Bùi-huy-Tin ở Huế xuất bản

PHẦN DINH PHỤNG

290 trương có nhiều hình vẽ lịch-sử — Giá 0 \$ 80
NHÀ IN MAI-LINH ở Haiphong và Hanoi xuất bản

Ở xa gởi mua xin thêm tiền cước-phí 0p.40 Ai muốn mua nhiều, xin viết thư cho M. Trần-nguyên-Cát, Bd Charner Saigon hay là mỗi nhà xuất bản

LU'U-VINH-PHUC



Đại úy Francis Garnier bị quân Cờ-đen mà tử trận ở Cầu-giấy gần Hanoi

Phúc về, lại phải công nhận từ đây nước Pháp bảo hộ nước Nam, Trung-quốc không còn dính dấp gì tới nữa. Thế là giặc Cờ-đen không thua mà phải chạy ra khỏi Bắc-kỳ, trở về Quảng-tây.

Tổng-đốc Quảng-đông bấy giờ là Trương-chí-Động nghe tiếng Lưu-vĩnh-Phúc can đảm thiện chiến, liền tâu về Bắc-kinh xin trao-đỉnh Mãn-Thanh cho cháu biên đồ-đăng của Lưu-vĩnh-Phúc làm quân lĩnh nhà nước và phong cho Lưu-vĩnh-Phúc làm chức tổng-binh, tự mình cai quản đội quân bộ hạ của mình, vẫn giữ hiệu Cờ-đen.

Sau mấy năm, Lưu-vĩnh-Phúc được bổ ra củ lao Đài-loan, lãnh chức tổng-binh trấn thủ.

Năm Giáp-ngọ (1894), trận Trung-Nhật chiến tranh phát ra, không mấy ngày mà cả hải-quân, lục-

quân của nhà Thanh đều đại-bại, Thanh phải xin hòa với Nhật, bồi thường binh phí 400 triệu và cắt nhường đất Liêu-đông. Nhưng Nga không muốn cho Nhật lấy Liêu-đông. Nhật còn yếu thế và sợ oai của Nga, đành phải nghe lời đổi Liêu-đông lấy Đài-loan. Dân Đài-loan thấy trào-đỉnh cắt nhường đất chôn nhao cắt rún của mình cho Nhật, nổi lên phản kích vang động, một hai xin giữ Đài-loan để cự với Nhật, song nhà Thanh không cho. Dân-chúng liền tự lập ra nước Đài-loan tự trị, cử Đường-cảnh-Tùng làm thủ lãnh và Lưu-vĩnh-Phúc làm nguyên-soái để chống cự người Nhật, Lưu truyền hịch đi các nơi, ai cũng khen là con người anh hùng khảng khái.

Nhật đem tàu binh tới, quyết dùng võ-lực để chiếm cứ Đài-loan. Lưu-vĩnh-Phúc hăng hái

người Đài-loan sợ Nhật bắn phá củ lao mình tan tành, bèn năm ni Lưu rút quân ra phía bắc củ lao để nhường lối cho binh Nhật kéo lên bờ. Binh Nhật biết Lưu cứng đầu, cho người chiêu dụ không được, quyết bắt Lưu về trị tội. Lưu trốn thoát xuống một chiếc tàu ngoại quốc, trở về

toan ra binh đòi chiến, nhưng cổ hương ở Quảng-đông an hưởng tuổi già, không quan tâm đến quốc-sự nữa. Bao nhiêu bộ-hạ cũng cho quí điên hết.

Nhiều chí sĩ vong-mạng của ta sang Quảng-đông, tìm đến thăm viếng Lưu, được Lưu tiếp đãi và châu cấp tử tế, vì nhớ lại tiền nhật mình ở nước Nam, nhờ vả người Nam cũng nhiều.

Tới năm 1911, dân-quốc Trung-hoa thành lập, Lưu vĩnh Phước trở ra làm chức Dân-đoàn cuộc trưởng, trông coi các đạo dân quân, cũng dùng sắc Cờ-đen như cũ. Cách sau đó không bao lâu, Lưu thọ bệnh qua đời. Người Tàu khen Lưu làm tướng cầm quân mấy chục năm, trước sau chỉ đánh nhau với người ngoài, chớ không hề tham dự nội tranh, tàn sát đồng-chúng bao giờ.

Cái đặc-sắc một đời họ Lưu là ở đó. Q. A.

NGÂM NGA

của Đôn-Dài

HẬN TÌNH

(Tặng B. T.)

Trần trọc thâu đêm, em ngần ngợ,
Một đèn, một bóng, một con thơ.
Bao nhiêu tâm-sự, hờn theo mộng,
Cảnh cũ, người xa... một giấc mơ.

Trông thấy con thơ, nhớ tới người.
Thương con, em nghĩ lại thương ai.
Thương ai, ai có thương em nữa,
Mà cứ ngày đêm tưởng-vọng hoài.

Chuyện cũ, thôi em quên hẳn đi,
Mơ màng, em nghĩ mãi làm chi.
Em buồn, cũng bởi em hay nghĩ,
Nghĩ tới ân-tình, hận biệt-ly.

Em buồn, anh biết đến cho em,
Em gượng vui lên, kéo nữa anh
cũng theo em buồn khổ nữa,
Cuộc đời « vui-sướng », thiếu anh em.

BIỆT LY

Gặp bước phân-kỳ mới thấy đau,
Nỗi niềm thương nhớ, biết cho nhau?
Xa ngàn muôn dặm tìm đâu thấy,
Cái cảnh sinh-ly thật cảnh sầu.

Cái cảnh sinh-ly thật cảnh sầu,
Kẻ Tần, người Sở, biết tìm đâu.
Thì đành nhìn ảnh cho khuấy khổ,
Những lúc thương nhau, lúc nhớ nhau.

ĐÔN ĐÀI

XUÂN-VUI...

Kính tặng Duyệt-hoàng-Cương

Anh chẳng muốn em sầu cảm nữa;
Muốn em vui-vẻ với ngày Xuân,
Cùng hoa khoe sắc em tươi thắm,
Cùng đất trời mây, hẹn ái-ân.
Anh chẳng muốn em mơ màng mãi.
Cuộc đời chỉ thế, thế thôi, em!
Thiếu quang vi-vút theo cái én,
Nào có cho em phút êm êm.
Rồi ngày Xuân lặn đến đông qua,
Sẽ thấy đời em lắm xót xa;
Em tiếc tuổi Xuân trời hờ hững,
Em hờn duyên phận với cỏ hoa.
Mà có gì đâu, ở trên đời,
Như em lầm tưởng nghĩa xa-xôi,
Lâu dài hạnh phúc khu em mộng,
Như buổi bình minh hạt móc rơi.
Cũng cảm như em hồn lãng mạn,
Nhưng khác là anh phận kiêu cung,
Vẫy vùng bốn bể, thân hồ hải,
In vết phiêu-lưu khắp núi sông.
Nhưng khác anh: Em, khách má hồng.
Lạnh, buồn, khó chống lại ngày đông,
Gió mưa nào vị người bồ-liêu,
Sương tuyết đâu chứa kẻ đơn cò.
Thôi em ơi, hãy tỉnh giấc mơ
Vườn gấm muốn hoa vẫn đợi chờ,
Đợi nụ cười em âu yếm nở,
Trên môi hồng thắm hẹn vui xa.
Em hãy cười đi với cỏ cây,
Cười đi cho bỏ bấy nhiêu ngày,
Cười đi em ạ, trời xuân đẹp,
Cười để núi sông được vẻ tươi.
Anh ước ao em cười mãi mãi,
Môi son luôn nở nụ đào hoa,
Vì đời tô-diêm cho vui vẻ,
Nào có gì đâu đáng thiết tha.

Mlle BĂNG-TÂM (Phú-Hải)

Sự máu nhiệm của con số 39

Nhờ sự kinh-nghiệm trong 30 năm về phong-thổ và các chứng bệnh ở trong xứ, ông Nguyễn-an-Cư đã sáng chế ra được một phương thuốc rất máu nhiệm là thuốc rượu 39. Phương thuốc này từ ngày ông chế cho tới khi được hoàn toàn là 15 năm. Công phu như vậy cho nên sự linh nghiệm của nó không biết nói sao cho cùng — những người đã có dùng thuốc này rồi đều công-nhận nó là một phương thuốc thần.

Thuốc số 39 chữa trị:

- biến đổi máu xấu ra tốt, sửa gân yếu ra mạnh.
- Trị các chứng phong-tế bại-xuất, tê-lị một bên hoặc tê hết hai bên. Bệnh nặng nằm một chỗ đi đứng không được; bệnh nhẹ thì khi tê khi không. Hoặc ngoài da nổi sẩn, có mục nhám và ngứa.
- Trong mình trước kia có bệnh, nay còn phong độ nhiều, máu xấu, làm cho tinh thần tiêu-tụy, tay chân mỏi nhừ hoai.
- Người có bệnh đã lâu mà thuốc nào trị cũng không lành là vì trong máu có nhiều độc, máu không tươi tốt.

Người có các chứng kể trên đây hãy uống thuốc số 39 trong vài ba ngày, như bệnh nhẹ thì hết ngay, còn bệnh nặng thì thấy thuyên giảm rất nhiều.
Được-liệu dùng làm hoàn thuốc này có dùng chính vì thứ sấm tởi vì quá, đầu người không bệnh mà uống thuốc này thì thấy sức khỏe càng gia tăng, ngũ tạng được khỏe, các tật bệnh xảy đến.

Một hoàn thuốc số 39 và bột què giá 1 \$ 00

(Ngâm rượu uống được 20 ngày)

Mua thuốc xin do nơi: **M. CAO-VĂN-TRỰC**
52, rue Aviateur Garros (sau chợ) SAIGON

Rõ ràng là sách có giá trị

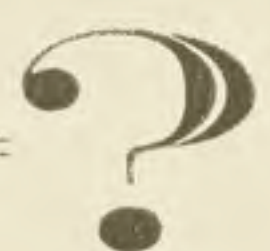
Xuất bản hồi cuối tháng Aout 1936 tới hai ngàn quyển, sách Biện chứng Duy vật luận nay đã hết sạch rồi; phải in lại lần thứ nhì. Kỳ in này in tuyệt đẹp, khổ rộng, chữ rõ, giấy dày, có phụ thêm và chỉnh đốn nhiều đoạn mà giá cũng chỉ có hai cắc, một quyển.

Còn sách Văn-chương Thủ khoa Nghĩa và Xã hội chủ nghĩa-luận nay mỗi thứ chỉ còn lối vài trăm.

Quý vị nào chưa được đọc mấy thứ sách này nên mau mau gọi cô thơ theo giá tiền cho Văn hóa thơ xã, 142 rue d'arras Saigon mà mua kéo lại phải chờ tái bản mất ngày giờ lắm. Hai thứ sau này cũng giá mỗi cuốn hai cắc. Mua buôn được trừ huê hồng nhiều. Mandat đề tên Phạm-văn-Điều.

MỘT NGƯỜI DA ĐEN 100 %
ĐƯỢC LÀM THÔNG-DỐC

Chứng nào Annam mọi người được làm Thông-Dốc hay Toàn-Quyên



Chỉ đọc cái tựa bài, chắc nhiều bạn phải trề môi nói : « Cái anh chàng nào đó ngo ngoe thay ! »

« Ao ước cái gì lạ lùng vậy ? Đành rằng ở dưới quyền bảo hộ của người Pháp, nếu mình thật có thiệt lực và chơn tài, thì cái địa-vị cao quý ở trong xã hội, há chẳng phải mình chẳng với tay tới được. Nhưng với được là với được chức tước gì kia, chứ cái chức thủ hiến làm đầu một thuộc địa, họa là ngũ một trăm năm nữa, thức dậy e chưa có được, nữa là... »

Phải, bạn đọc biện luận với một cái trí hoài nghi sáng suốt như vậy, thật là biết người biết ta lắm... Nhưng, việc đời hễ có đi thì có tới, xin bạn đọc hãy chịu khó nghe tôi phân trần.

« Chứng nào Annam mới có người được làm Thông-dốc hay Toàn-Quyên ? », tôi vẫn biết lắm nó chỉ là một cái ảo tưởng như muôn ngàn cái ảo tưởng khác mà thôi. Song, đứng ở thời buổi hiện tại thì nói như vậy được, còn nếu nghĩ đến tương lai thì sao ?

Sở dĩ tôi hỏi như thế, là vì mới đây, tôi thấy được một cái thiện chánh của quan Tổng - trưởng Marius Moutet, mà hôm nay tôi muốn ghi lên đây để cho bạn đọc cùng suy nghĩ chung với nhau.

Cái thiện chánh ấy là vừa rồi, quan Tổng-trưởng bộ Thuộc địa đã cử ông Félix Eboué đi làm

thống đốc ở Guadeloupe, một thuộc địa Pháp.

Ông Félix Eboué, trước có học trường Thuộc địa, lần lần lên đến chức tham biện hạng nhất, nay mới được bổ làm thống đốc. Nếu ông là một người Pháp, thì bài này là một bài tối vô nghĩa, đáng đem nó quăng xuống đường mương cho rãnh.

Trái lại, ông là một người Da-Đen Phi-châu 100%, nên mới làm cho ta bồn khoăn nổi lòng.

Phải, ông Félix Eboué là cái thứ người mà với sự khinh bỉ rẻ rúng kẻ khác màu da của người Mỹ, họ kêu là « full blood negro » nghĩa là cái thứ da đen máu rạch ròi.

Ở đâu thì chẳng biết, chớ ở Pháp ngày nay, có nhiều anh da-đen mà Chánh phủ Pháp phải nể vì, kính trọng, yêu mến đặc-biệt. Nội một anh René Maran tác giả quyển *Batouala* cũng đủ làm cho thiên hạ chú ý đến thứ da-đen ở Phi-Châu rồi. Bây giờ mới đến phiên cái anh chàng — kêu theo kiểu người Mỹ. — Félix Eboué, dân Guyane một trăm phần trăm, thống-dốc Guadeloupe.

Người Mỹ hay tin này không biết lẽ nào, chớ Hitler thì khoái chí vui-mừng lắm. Không phải Hitler có lòng yêu nể gì ông Félix Eboué ; mà chính nhờ cái « ca » ông này Hitler sẽ có cơ hội trội nhẩy lên võ bần mạnh bạo nói :

« Thời các anh thấy rõ chưa ? Tôi đã tiên tri trong cuốn « *Tranh*

dấu của tôi » rằng lần lần rồi đây nước Pháp sẽ để cho bọn da-đen cai-trị mà ! Dân Pháp sau này sẽ bị cái nạn máu khác thứ trộn lộn với nhau mà suy nhược hết cho coi ! Bây giờ ta càng nên cần giữ nguyên giềng giống *Aryens* của ta, và nhứt là ta cần phải đòi lại thuộc-địa mới được ! »

Dân Pháp sau này sẽ trở nên suy nhược chẳng, cái đó mình không phải đồ đệ của Hitler nên chẳng thêm bàn đến làm gì. Có điều mình thấy rõ ràng rằng hiện nay chính nước Pháp đương thì hành một cái chánh sách thuộc-địa này rộng rãi hẳn hoi, không phân biệt chủng tộc cóc khô chi hết.

Đành rằng, theo lời tục pháp một con én không làm nên mùa xuân được, song thỉnh thoảng có một vài cái trường hợp như cái trường hợp Félix Eboué, khiến mình là dân thuộc-địa mới suy nghĩ, mong mỗi này kia được.

Ừ, thì ta sợ gì mà chẳng mong mỗi một ngày kia không xa bao nhiêu, nước ta sẽ sản xuất được một mớ nhơn tài không có ai bắt làm tớ mãi mãi được nữa, mà trái lại người ta phải nể trọng mà cho làm chủ làm thầy.

Trên đường cai-trị ở xứ ta, đã lâu, chúng ta thấy có người làm đến phó tham-biện hạng nhất, hạng nhì chớ chưa thấy ông nào được ngồi cái vị làm đầu một tỉnh. Người mình bắt tài chẳng ? Không lẽ, vì ở các giới khác, ta

đã có người lên đến tột phẩm mà chẳng ai nói được một câu gì.

Chẳng qua, ta bị một cái thành kiến chập bẹp đè ép nặng nề không cho ta cất đầu lên không nổi mà thôi. Cái thành kiến ấy có thể tóm tắt lại như sau này : người thuộc-địa, nếu có lãnh thì chỉ cho họ lãnh trong việc làm công, với một cái danh vị chút đỉnh mà thôi.

Công việc cai-trị không phải là công việc của họ, vì ta phải coi chừng : cái máu ăn hối lộ vẫn còn chảy mạnh trong gân cốt của họ mà !

Ở đây, tôi tưởng mình không cần biện bất cái lỗi chặn đường đón ngã vô lối ích-kỹ ấy. Vì nếu đứng ròng về mặt hối-lộ mà nói dân nào là dân có chút đỉnh quyền tước trong mình mà chẳng ăn hối-lộ kia ? Đây là lấy lẽ thông thường mà nói đó thôi, chớ nếu ai chịu khó lật quốc-sử ta xem lại, thì ta sẽ thấy biết bao nhiêu người làm quan như hạng Phan - thanh - Giảng, Trần - tiên - Thành (tuy là có máu lai) một chút bọn nhơ chẳng dính vào tay.

Thật ra, cái vấn đề tuyển trạch nhơn tài sau này chỉ là một vấn-đề giáo dục và thời gian mà thôi, chớ không phải là một vấn-đề phân biệt người cai-trị với kẻ bị trị, như ta đương thấy hiện nay.

Bây giờ chúng tôi đề cập đến nó là vì trong trí não tin chắc rằng đầu ta nay bị trở lực muôn ngàn, chớ rồi mai kia một rọ, làm thế gì Pháp cũng phải cần dùng đến dân thuộc địa trước nhứt.

Vả lại, cái vấn đề tuyển trạch và lợi dụng nhơn tài, trong phiên nhóm của các quan Toàn Quyên ở Paris cách mấy tháng trước đây là một vấn đề thiết yếu, được liệt vào hàng số 1.

Sự tin-nhiệm ông Felix Eboué, nếu chúng tôi hiểu không lầm cái ý của ông Marins Moutet, tức là một cách tỏ ý kín đáo để cho dân các thuộc địa khác hiểu rằng : nhơn tài là của quý, bao giờ nước Pháp nhơn đạo chân chánh vẫn trong dụng luôn luôn không phân biệt điều chi hết.

Trong lúc Hitler đương dùng đủ phương thế để đòi lại những thuộc địa của họ đã bị mất hồi năm 1918 ; trong lúc các nước,

từ Anh đến Ý, đi ngang qua Pháp đều đương bàn tính lo sợ về vấn đề quân phân vật liệu cho các nước, thì sự cử một người da-đen 100% làm đầu cai trị một cái thuộc địa — đầu rằng thuộc địa ấy nhỏ nhen — có một cái ý nghĩa hăm sức, tưởng ta không nên bỏ qua.

Trước kia, khi theo đòi học chữ Pháp, ai dám mong mỗi rằng ta sẽ có những bậc *agregé* hay là *docteur* này kia. Trong khoảng 75 năm mà ta đã có rồi đó. Bây giờ đây, không phải nói khinh bỉ ai, vì chúng ta đã trải qua được rồi, những hạng người ấy ta sẽ coi là thường rồi.

Ngó đến tương lai, ta nên kỳ vọng cao hơn nữa. Ta nên kỳ vọng rằng người Annam một ngày kia cũng sẽ có người đáng mặt làm thủ hiến một xứ ; chớ cái chức vị ấy, không phải của riêng gì của một hạng người Pháp, đầu là người Pháp tài văn tầm thường như ta thường thấy bấy lâu.

Tới đây, tôi xin ai đừng nghĩ lầm rằng tôi ao ước cho có người làm quan cao sang. Không ! Việc đó không phải là bản ý của tôi đâu, đầu rằng ao ước như thế chẳng có tội tình gì đáng cho ai chỉ trích được.

Chúng tôi ao ước có một đầu là : trình độ dân thuộc địa càng khá ; nhơn tài ở thuộc địa càng đông, thì nước Pháp nên biết đem ra dùng, cũng như người làm vườn khéo, khi thấy có một vài cái bông lả tươi tốt tự tay mình vun quén nên, mà chẳng dự dự gì đem ra khoe khoan với thiên hạ rằng :

« Các ông thấy đó chớ ? Có phải tại không có hoa lả cỏ thơm đâu.

Chỉ tại mình không biết vun phân tưới nước tận tình đó thôi. »

G.

MÉLODIA

Đàn kéo nhứt
Nam - kỳ của

H. K. LE-YEN

SAIGON

TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-dốc-Phương số 2, mới khai trương

DAI HI-SANH 30 NGÀY

VÀ PHỤ TẶNG ĐƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MUA THUỐC

Thuốc men thì dễ mà trị bệnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bệnh cần phải kiếm thuốc hay có danh tiếng như thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị bệnh mình. Nếu rủi vì đàng xa chẳng đến tại chỗ mà mua được, buộc lòng phải vô mấy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phấp phồng lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó người bệnh chẳng thể nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nhơn xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tổng-dốc-Phương số 2, chỗ này ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG gần bên. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG sẵn gần đó vô mua rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cứu cấp người bệnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật nhứt cử mà lưỡng tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm này, chúng tôi muốn đền đáp thành tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cây người ĐẠI-LÝ tiệm này lựa những thuốc thần hiệu và có danh tiếng nhứt của bốn-đường như : Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoa Kim-Phụng-Huân, Phát-Lãnh-Huân, Nhị-Khoa Cẩn-Cơ-Tán, Hóa-Đàm Chỉ-Khải-Tán, Hợp-thiết Phát-Linh-Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lẻ thì chúng tôi tặng thêm đồ. Vì sao mà tặng thuốc ? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để nhứt mà dùng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì bốn-đường đã có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hi-sanh trên đây chẳng đáng dự vào cuộc, chỉ để dành riêng cho quý khách mua lẻ thôi.

Mấy lời trên đây mong chư-quân có dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà uống.

MUA :

Thẻ lệ tặng thuốc :

1. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Đơn	1 gói	6. 1 Hộp Kim-Phụng Huân,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve
2. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ	Phật-Đơn nhỏ	1 bao	7. 1 Gói Phát-Lãnh-Huân	Savon Vệ-Sanh	1 cục
3. 1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn	Nhị-Thiên-Dầu ve lớn	1 ve	8. 1 Gói Hóa-Đàm-Chỉ-Khải-Tán	Ấu-Tế-Tán	1 gói
4. 1 Hộp-thiết Phát-Linh-Dầu	Phật-Linh-dầu lớn	1 thố	9. 1 Gói Cẩn-Cơ-Tán	Phật-Linh-Dầu thố nhỏ	1 thố
5. 1 Cục Savon Vệ-Sanh	Phật-Đơn nhỏ	1 gói	10. 1 Ve Tiêu-Ban-Lộ	Gam-Tịch-Tán	1 gói
	Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve		Hộp-thiết Phát-Linh-Dầu	1 hộp

Trên 10 vé thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 \$ 50 thì sẽ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 \$ 20

NHỊ - THIÊN - ĐƯỜNG phi lộ — GHOLON

SAYON

NAM CẢNH ĐƯỢC PHÒNG
NAM CẢNH ĐƯỢC PHÒNG TRAVINHVILLE

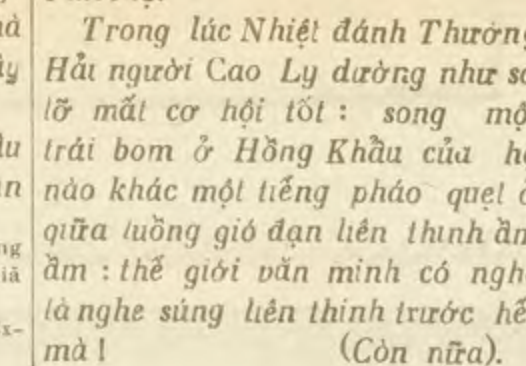
Xin chào Gilbert K.C.G. Số 65 Rue Bourdais (phố
lầu) SAIGON.

Nhà thuốc **THOẠI-DU-ĐƯỜNG**
133, Rue Paris - CHOLON

TIẾP THEO SỐ 6

Y-ĐĂNG BẮC-VĂN công tước (Prince Ito)

Đến năm 1919, toàn nước như bị mìn mìn mà con mắt một học vậy. Mỡ mắt ra họ đau đớn biết bao nhiêu ! Ngày 1er mars khi họ nghe các tiếng nói Nhơn Đạo Công - Lý xương lên bên kia trời Âu, họ bèn định theo các thuyết dân-tộc tự quyết của Wilson cũ hành một cuộc vận động độc-lập rất lớn ở Thượng-hải yêu cầu địa phương tự trị và quyết cử đại-biểu qua kêu gọi ở hội nghị Versailles họ tuyên-bố Cao-ly độc-lập và thề với nhau rằng dầu đến thế nào đi nữa họ chẳng dùng võ-lực để chống lại với Nhựt. Lâm đại-thức địa mìn được khời lại



Ở Bachiêu của người Annam làm chủ bán rẽ không dầu
bì kịp, vì số phí nhẹ nhàng. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

Sưu-độc bá-ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị
tận gốc tuyệt-nọc các chứng bệnh Phong-tinh,
ai dùng rồi cũng đều công-nhận là hay hơn
hết, chắc như vậy

VUA THUỐC LÂU KHÊU CHIEN VỚI NỮ TƯỚNG PHÙ - DUNG



Bản liệu chuyên môn chữa bệnh phong-tĩnh chẳng luận lâu mau, bệnh nhập cốt, đau gân thốn, gót, sưng lác lở loét gớm ghê, nặng cách nào cũng lành tuyệt nọc.

Hay như là HUÊ LIÊU LINH ĐƠN số 01 thiên-hạ đã tặng cho là ông VUA THUỐC LÂU, mới chế được thứ thuốc thực đường tiêu diệt tuyệt vi-trùng, mau dứt mủ toàn thuốc Annam không độc, thọt không đau rát. Bệnh đau thận, di tinh đau lưng thật nặng, uống Bỏ thận tự lại tinh, kiến hiệu tức thì.

ĐÔNG PHÁP GIỚI YÊN HOÀN số 19 bổ á-phiện rất mau rất dễ, đã được một bác-sĩ Langsa công nhận thật hay, ngài cả quyết rằng: Ghiền nặng lâu năm cũng bỏ được dễ dàng. Đừng quên Lục súc hồi sanh hoan số 13 các bệnh trâu, bò, heo, ngựa, linh nghiệm phi thường. Cha linh-mục Ignatie đã viết thơ khen thiết là hiệu nghiệm.

Tổng đại-lý THAM THIÊN ĐƯỜNG đã thử thuốc chữa bệnh đàn bà, bạch đới, tử cung, điều kinh, băng huyết v. v...

NHÀ THUỐC ĐINH-THÀNH-SONG

112, rue d'Espagne — SAIGON

Có trữ bán tại Pnompenh hiệu Trương-long-Bào
47, rue OK NHA OUM (đường lò heo)

Các bà các cô muốn cho em nhỏ mạnh khỏe
thì nên cho em nhỏ uống rờng một thứ



Hội Khanh

NHÀ BẢO SANH

HỒ - THI - SẮC

110 đường Boresse. SAIGON

Mụ có bằng cấp trường thuốc Hanoi.

Chính cô chủ-nhơn đứng trông nom các bà, các cô thai sản.

Phòng êm tịnh, mát mẻ, khoáng khoái.

Đồ ăn bổ uống dưỡng, hiệp vệ-sanh.

Chữ-nhơn: **HỒ-THI-SẮC**

Kính mời

N I Ê N

N H Ó :

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỆNH RẾT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ỜNG

~ CHOLON ~

BA NGÀY ẤY...

của PHU-NGUYỄN

Năm nay thiên hạ ăn Tết lớn.

DÓ là lời của mấy báo ở Saigon, kỹ thuật lại ba ngày chơi thả cửa đã qua.

Năm ở bệnh-viện, thầy Ba ôn lại những ngày qua, những ngày vô duyên, xấu phước, nó làm cho thầy phải nhuộm bệnh ba bữa Tết.

Ngày nay túi trống rỗng, mặt xanh dờn, thầy phải nằm chèo-vao như con chó đói ở một nhà thương thì để hồi tưởng lại các ngày vui nó đã để trong trí nhớ thầy một kỷ-niệm đau đớn, ê chề.

Bắt đầu là ngày 23 tháng chạp. Người ta gọi là 23 Tết.

Tăng sáng sớm, đã có tiếng gõ cửa. Thầy đang dọn thắng ở mua đường và nếp sữa soạn nồi chè cúng ông Táo. Thím còn ngủ.

Mở cửa, thầy thấy anh phát thơ đang đứng cười chồm chồm, và trao cho thầy một phong thơ.

Tướng như mọi khi, thầy lật đặt chớp bức thơ, miệng nói cảm ơn, mau mau.

Phát-thơ theo dính sau lưng thầy. Ngạc-nhiên, thầy Ba hỏi:

— Có chuyện chi?

— Thưa thầy, một năm có mười hai tháng, một tháng có ba ngày này...

— Một tháng ba mươi ngày, một ngày, 24 giờ, một giờ 60 phút.

— Dạ, không phải vậy, em muốn nói, không mấy thuở có ba ngày này, thầy cho em chút ít...

Thầy Ba dửng dưng nhớ lại. Thầy nhớ lại rằng Tết chẳng những có chè ông Táo, có rượu uống, có bánh ăn, hay có dưa giá cá kho, mà lại còn phải có tiền cho kẻ khác.

Không lý cái cọ, thầy Ba phải bóp bụng, móc bóp đưa ra một đồng bạc.

Nụ cười trên miệng anh phát thơ đã nhàn nhõ. Anh nói:

— Bẩm thầy, thôi để em nhường lại cho thầy.

Sợ bị nhục, thầy Ba riu riu móc thêm hai đồng bạc nữa.

Anh phát thơ tươi cười, cảm ơn lia lịa.

Xé thơ ra, thầy đọc:

Cái-Nửa, 20 tháng chạp.

Thưa cậu mợ,

Bây giờ, nếu nghe nói tên Hai Nhỏ chắc là cậu mợ không biết ai là ai. Cách 15 năm nay hồi cậu còn học nơi trường, thường ra chơi Saigon ở nhà mẹ cháu, thường cặp kè cùng cháu đạo Sở-Thú, Thị-Nghê, cậu còn nhớ không?

Mười lăm năm nay cháu lưu lạc từ phương, nhưng nghèo vẫn còn nghèo. Cháu đã có vợ và có được sáu đứa con, đứa lớn năm nay đã đậu Sơ-học.

Tình cờ, nhờ thầy Hai làm việc cùng với cậu, người có vợ ở Cái-Nửa, nên cháu mới biết được địa-chỉ ở Saigon.

Cháu mừng rỡ vô hạn. Cậu nghĩ coi tình bà con cách biệt bấy lâu nay, đầu sao sao cũng hơn thường tình của kẻ lân cận.

Cháu bèn thương lượng cùng mẹ mấy đứa nhỏ, định lên cậu chơi một chuyến cho biết mặt mợ cháu.

Luôn dịp cháu cũng dắt luôn mấy đứa nhỏ cho nó biết mặt ông cậu và bà mợ chúng nó.

Nhơn ba ngày xuân, vợ chồng con cái cháu, hai đứa em ruột của cháu (thằng Hòn và con Được, nó sanh ra sau này, chắc cậu không biết) và hai đứa em vợ cháu cũng đi Saigon cho biết.

Cháu sẽ đến thăm ngày mừng một sau khi mừng tuổi ông bà và cậu mợ, vợ chồng cháu sẽ ở chơi ba ngày Tết vì cháu không được rảnh lắm.

Cháu biết cậu trông, nên thế nào cháu cũng dắt vợ con đến cậu, hơn ba ngày này. Nay kính

Hai Nhỏ

Đọc thơ xong, mồm hỏi thầy nhớ giọt. Thầy bấm đốt tay, tính: 6 đứa con, hai vợ chồng, 4 đứa em, cộng là 12 người.

Trời ơi! Nhà chật chội như thế này làm sao chứa đủ 12 mạng! Thầy lật đặt vô kêu thím dậy. Hai vợ chồng bàn tính. Thím nói:

— « Minh cứ việc viết thư trả lời nói rằng nhà nhỏ hẹp, Tết nhất không có chỗ... »

— « Hay là nói rằng tôi đã chết rồi! »

— « Ờ! Nói vậy hoài! »

Thầy suy nghĩ.

— « Ừ mà quên nữa! Bây giờ biết địa-chỉ nó đâu mà trả lời. Tôi biết tên nó là hai Nhỏ, vì nó nhỏ nhất đứa, mà có tánh lung lảng, chó đâu có biết được tên thiệt nó. »

— « Thì cứ việc đề hai Nhỏ ở Cái-Nửa... »

— « Cái-Nửa. Cái-Nửa! Ai mà biết đó là cái quận, cái làng, hay là cái tỉnh. »

Thầy lật đặt lấy bao thơ xem lại. Con dấu đóng lu lờ không đọc được.

Thầy thở ra, nói với thím:

— « Thôi rồi! Phải chịu! Minh thua nó là không biết chỗ ở của nó ở đâu. Nó hơn mình là, tuy ở dưới, nó biết rõ nhà cửa, góc gác mình. »

Thầy lẩm bầm:

— « Tết này, lãnh lương trả nợ, còn lối bốn chục bạc. Còn mua đồ nhu-dụng vật-vạn, còn cả trăm thứ xài, rồi chúng nó lên, ăn uống mừng tuổi rồi phải cho chúng nó tiền, rồi phải dắt chúng nó đi coi hát, đi cao biết Saigon. Chết... »

Giải-quyết không ra cái vấn-đề mắc-mở, thầy đành phải mặc áo, đi làm việc, buồn bực như người tù mới bị bắt vô khám.

Ra đường, tuýt nhớ lại là ngày thầy hớt tóc. Cúi còn dư thì giờ, thầy đi ngay vào tiệm quen.

Hớt xong, thầy trả 2 cắc, đi ra. Anh hớt tóc chậm rãi:

— Bẩm thầy, ba ngày này...

— « Ba ngày này, rồi sao? »

— « Chúng tôi tăng giá bằng hai. »

Thầy thở ra, móc bốn cắc.

Tan giờ làm việc, thầy vừa bước ra khỏi cửa đã có chủ nợ chực

sẵn: Bà Sáu, Chị Tư, Chị Bảy.

— Sao thầy Ba? Thầy phải tính trả cho tôi chút ít, ba ngày này...

Thầy bực mình, hện càu hện ầu, kẻ thimai sẽ đủ số tiền, người thì một này sẽ được trả phần nữa.

Vừa đến nhà, thằng Quít, đứa ở đã lon ton ra đón trước cửa trao cho thầy cái giấy Trường-Tòa: tiền phở.

Thầy thiếu chỉ có nửa tháng, nhưng chủ phố là người Annam, nghĩa là cũng ăn Tết như người Annam khác. Kèm có giấy Trường-Tòa, một hàng chữ của chủ phố:

Kính thầy

Ba ngày này, xin thầy cảm phiền cho tôi nửa tháng trước và tháng sau. Giấy Trường-Tòa là để đòi các chủ khác nhưng luôn dịp, tôi bảo làm luôn cho căn nhà thầy. Đối với thầy là chủ anh em, tôi không nghĩ đến cách phải dùng Trường-Tòa bao giờ.

Trần trọng

Mấy ngày sau, anh xe than đến xin tiền uống rượu, anh thợ giặt ủi xin huê-hồng cuối năm. Thím sai đi tiệm chuộc sợi giây chuyền, thầy Ba quây quần như một con vượn.

Ở tiệm cầm đồ, thiên hạ không biết bao nhiêu mà kể. Họ đeo cái mảnh - mảnh sắt gấu sập. Đi hai buổi, thầy Ba về không, với một cái mặt thổ-thần.

Thím nói:

— Ba ngày này, người ta chuộc đồ ăn Tết.

Thầy nổi giận:

— Ăn tết! ăn tết! Minh có nghĩ ra cách nào để trốn tụi của thằng hai Nhỏ không?

Thím lẩm thình.

Mãi đến chiều hai mươi chín, thầy mới nghĩ ra. Thầy bàn với thím:

— « Sáng mừng một mình đóng cửa. Thằng Quít về nhà nó, mình

đi về Lục-tỉnh mừng tuổi ông bà, hay đi đâu đó thì đi. »

— « Còn mình? Thím hỏi. »

— « Còn tôi rán đi thăm mấy anh em bạn chường sáng mừng hai mới trở về. Điều cần nhất là mình đừng về nội ngày và đêm mừng một. »

Vợ chồng định trốn hai Nhỏ và bắt đầu ăn Tết ngày mừng hai.

Sáng mừng một, thầy Ba dậy sớm, mặc bộ quần áo số một vào, xịch dần thơm từ đầu đến chơn, nhẹ nhàng bước ra khóa cửa.

Muốn chắc ý, thầy dán miếng giấy mà thầy đã cặm cùi viết sẵn:

« Vắng mặt ba bữa Tết. »

Vừa dợm bước lên xe kéo, thầy nghe kêu:

— « Bẩm thầy, đầu năm, kính mừng thầy một dùm trái sung. »

Thầy phải trả cho anh dưng sung 2 cắc.

Lên xe kéo ra chợ Bến-Thanh, thầy phải trả 4 cắc.

Vô quán ăn lót lòng thầy phải cho anh bồi 5 cắc tiền « uống rượu », không kể giá thứ: ăn nó lên gấp hai.

Rời lại túi, tiền còn chỉ có ba đồng, thầy giật mình.

Lại bêu ô-ô-buýt lên Phú-Nhuận, thầy gạt áo may đầu năm phải cho mỗi người hai xu.

Bao nhiêu, những câu « đầu năm », « ba ngày này », « Tết nhất » nó trở đi trở lại mãi trong trí thầy mà mỗi lần nó trở lại thì cái túi tiền thầy lại phải một lần trút ra một cách đau đớn.

Tuầy muốn tránh cảnh ăn Tết, thầy muốn kiếm chỗ nghỉ yên để ăn Tết một mình cho khỏi bị người ta đập đồ.

Thầy vụt nhớ lại một ông sư mà thầy đã quen từ lâu. Thầy định đi ngay thăm sư cụ và mừng tuổi Phật đầu năm.

Chỉ có thể, thầy mới ở yên ngày và đêm mừng một.

Trong chùa, khói hương bay nghi ngút. Thầy dụi mắt, nhưng không biết làm sao trở ra.

Sư-cụ ta nghiêm trang tiếp rước. Thiện-nam tín-nữ, kẻ lạy Phật, người xin xăm, lằng xằng lít xít.

Người ta cúng kiếng bánh, mứt, hương trầm, trà quả, đủ thứ.

Thầy Ba tay không, đứng xềng lẳng trong xô với bộ âu-phục.

Sư-cụ ông mời thầy uống nước. Thầy sẽ lên ăn cắp giấy bao nhang, gói một đồng bạc giấy, cúng chùa.

Ở đến tối, ăn hai buổi cơm chay, cảnh chùa trở lại buồn tanh làm cho thầy nhớ nhà quá sức.

Thốt lên xe thổ mộ, không hỏi giá cả, thầy đi một mạch từ Bà-chiều về Saigon.

Nhà vắng tanh, miếng giấy trắng. Bọn Hai nhỏ đã đi đâu mất. Thắng lợi, thầy mừng thầm.

Hỏi anh đánh xe thổ mộ bao nhiêu tiền, thầy được câu trả lời cụt ngủn:

— Một đồng bạc!

Ngớ là nghe lộn thầy hỏi lại:

— Bao nhiêu?

— Một đồng bạc!

— Anh già ngộ hoài. Tôi đi thường chỉ có một cắc.

— Bẩm thầy... bà ngày này... Thầy mới dóa.

— « Ba ngày này, ba ngày này, con khi! »

« Từ sớm mai đến giờ, đi đâu cũng ba ngày này, merde! »

Anh đánh xe trả lời:

— Ờ! Đầu năm thầy không được mần; tôi con khi và chưởi mẹ tôi! Tôi nói cho thầy biết!

— Đồ heo hằm, tao nói thì mày làm gì tao?

— Đầu năm, thầy làm nhục tôi tôi đánh thầy.

— Đầu năm, đầu năm, merde!

— Mẹ thầy chửi mẹ ai?

Không dám được, thầy Ba xông vào nã n đầu anh đánh xe. Anh không sợ, lòn qua một bên, cho thầy một đá bên hông năm dài dưới đường. Thầy té xuống, lỗ đầu lủng gổ, máu nhuộm đỏ bộ quần áo số 1. Anh đánh xe đồng mất.

Đang kia, một đám người, lớn trước nhỏ sau, vừa chạy đến đỡ thầy dậy.

— Cậu Ba!

— Ông cậu!

— Thầy Ba!

Hai vợ chồng hai Nhỏ, sáu đứa con, và bốn đứa em vừa ruột vừa bên vợ!

Hoa mai hơn hờ đón sương buổi hoàng-hôn, lấp lánh dưới ánh đèn sáng rỡ. Thỉnh thoảng đằng xa pháo nổ chào xuân, một người mù đang kêu cơm theo đường, giọng nỉ non, ai oán.

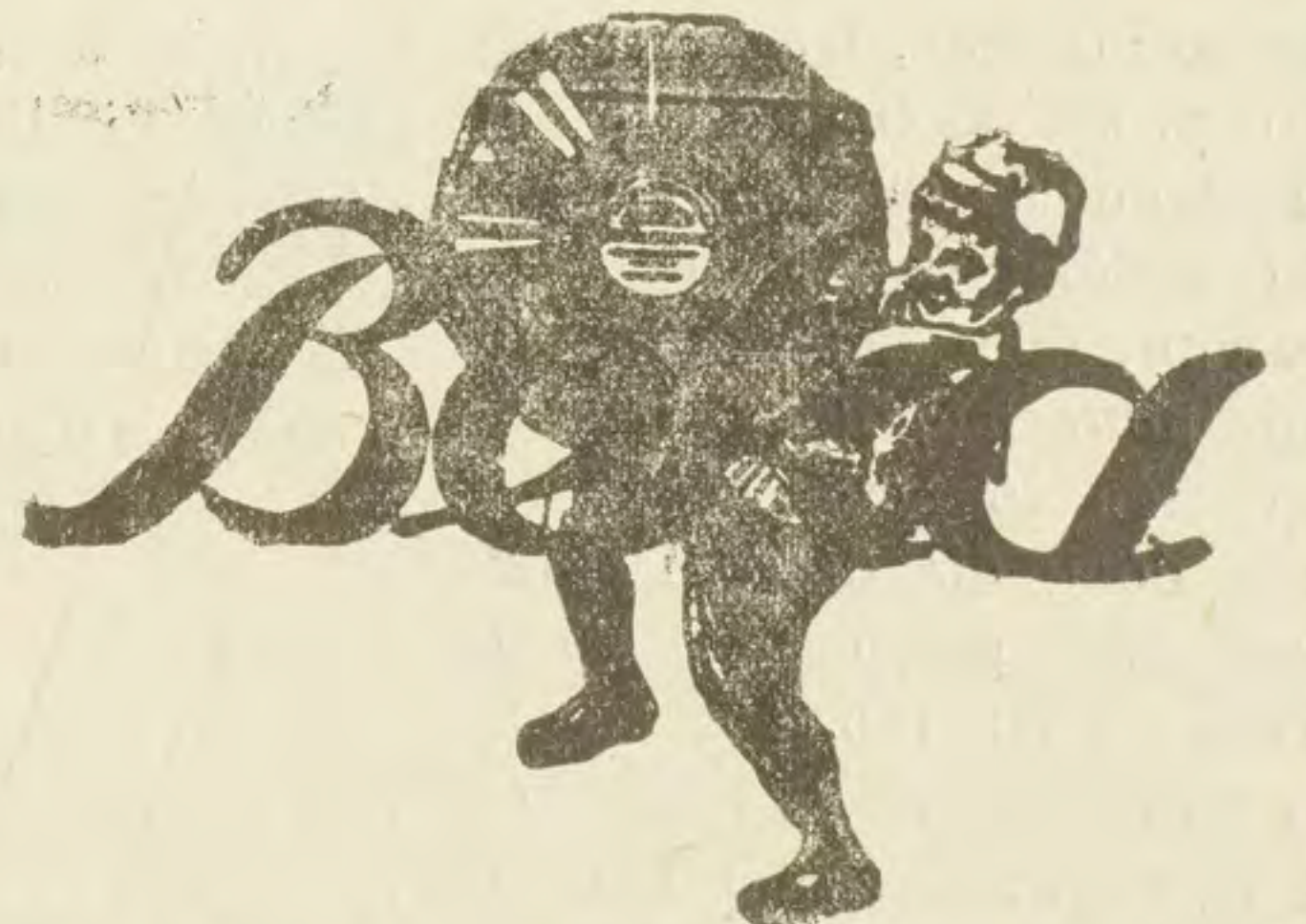
Dân hát máy ở bên cạnh đưa ra bản Bình-Bán. Mấy đứa nhỏ lặp lại: « Mừng... vui, khoái... vui. »

Xác pháo lồm đồm cùng đường. Thầy Ba nhắm mắt, nằm chết giấc luôn, vào nhà thương thì...

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Hà

~ DĨA ~
BÉKA
TRÔNG
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon SAIGON

Cùng anh em lao động xứ đông-dương!!

Sau khi Chánh-phủ binh-dân Pháp lên cầm quyền, anh em lao động Đông-dương được hưởng quyền lợi gì? Quan Tổng-trưởng bộ Thuộc địa Moutet đã thảo sác lệnh bảo vệ anh em lao động thế nào?

Xin xem cuốn:

CHẾ ĐỘ LAO ĐỘNG ĐÔNG-DƯƠNG

(Tức là đạo sác lệnh của ông Moutet) có cả nguyên văn ban chữ Pháp, 112 trang. 0 \$ 17

do TAM-THINH dịch thuật

Nhà in MAI-LINH xuất bản

Có bán khắp xứ Đông - Pháp

CHỦ Y: Có thể gởi 0p20 tem (tính cả cước) cho nhà xuất bản. Ai góp mua chung nhau từ 5 cuốn, không phải tiền cước.

Thơ và mandat:

Imprimerie MAI-LINH

60-62, Avenue Paul Doumer (Haiphong)

hay: 7, Vieux Marché (Hanoi)

Saigon, 17 TRAN-NGUYỄN-CAT 81, Charner

ĐỘC GIẢ VIẾT THƠ CHO CHÚNG TÔI

VỀ vấn đề tiết-kiệm thế nào là lợi hại, tiếng hô hào của chúng tôi bấy lâu thấy có kết quả nhiều ít.

Có nhiều bạn độc-giả viết thơ lên nói với chúng tôi như vậy: — «Phải, chỉ có một chỗ đáng cho những người làm ăn ít tiền nên gởi gắm đồng tiền nhỏ cho nước mắt của mình thôi, ấy là «Kho Tiết-Kiệm» của nhà nước ở bên dinh Xã-tây Saigon.

«Nghe lời khuyên chánh đáng của quý báo, chúng tôi đã bắt đầu gởi tiền chút ít vào «Kho Tiết-Kiệm» rồi, chớ không thêm để thư tiết-kiệm xô số lương gặt chầy túi như trước nữa.

«Chúng tôi đồng ý với quý báo trông mong nhà nước mở ra «Kho Tiết-Kiệm» khắp cả Lục-linh cho dân làm ăn có chỗ gởi tiền để dành, không thì người ta còn bị cái độc-hại kia cầm đồ mãi. Vì chúng khéo bày đặt nói láo với người ta hay lắm kia. Ví dụ chúng tôi gởi tiền vào bữa nay, mai muốn lấy ra tự ý, mà lại có lời, nhờ đó mà nhiều dân quê mắc lầm, có dè dặt đóng góp cả năm sáu bảy chục đồng mới vay mượn được mười mấy đồng mà phải chịu tiền lời 8%, có dè dặt đang đóng góp đang vì nghèo túng thất nghiệp phải bỏ thì số tiền kia mất ráo.

«Những người đã bị M.E.O. và E. D. F. làm cho khô túi mất tiền, bây giờ d u tỉnh-ngộ cho mình và muốn cho ai nấy đừng thấy cái lối tiết kiệm đó mà nài móp nữa. «Chúng tôi muốn hô: «Kho Tiết-kiệm vạn tuế

«Đã đảo Tiết-kiệm xô số. «Dân chúng lại tỉnh, lại lại tỉnh!

Như vậy đủ chứng tỏ ra của chúng tôi không phải kêu gọi bả sa-mạc, đồng không, chẳng có ai nghe.

Chúng tôi kể tiếp pho bày cái hại tiết kiệm xô số ra mãi.

Nay sẵn dịp sắp có Ủy-ban Điều-tra của Nghị-viện Pháp-quốc phái qua xem xét quốc tình dân-nguyên của ta, chúng tôi muốn góp nhặt hết thấy những tài-liệu và kiến văn chỉ tỏ ra cái hại tiết-kiệm xô số từ hồi nào đến tới, để chúng tôi biến thành một tập bị-vong-lục sẽ đưa trình Ủy-ban Điều-tra và gởi sang trình bộ Thuộc địa một bản.

Như chúng tôi đã nói mãi, cái lối tiết-kiệm xô số như M. E.O. và E.D.F. chính là một nọc độc xã-hội phải trừ. Một đảng chánh-phủ Béo-hộ khó nhọc giúp cách sanh-tài hoạch-lợi cho dân, mà một đảng bị bọn móc túi ở nhà lầu đi xe hơi cắt túi lấy tiền của mình một cách khôn ngoan, xảo-quyệt, thật là nan-dung!

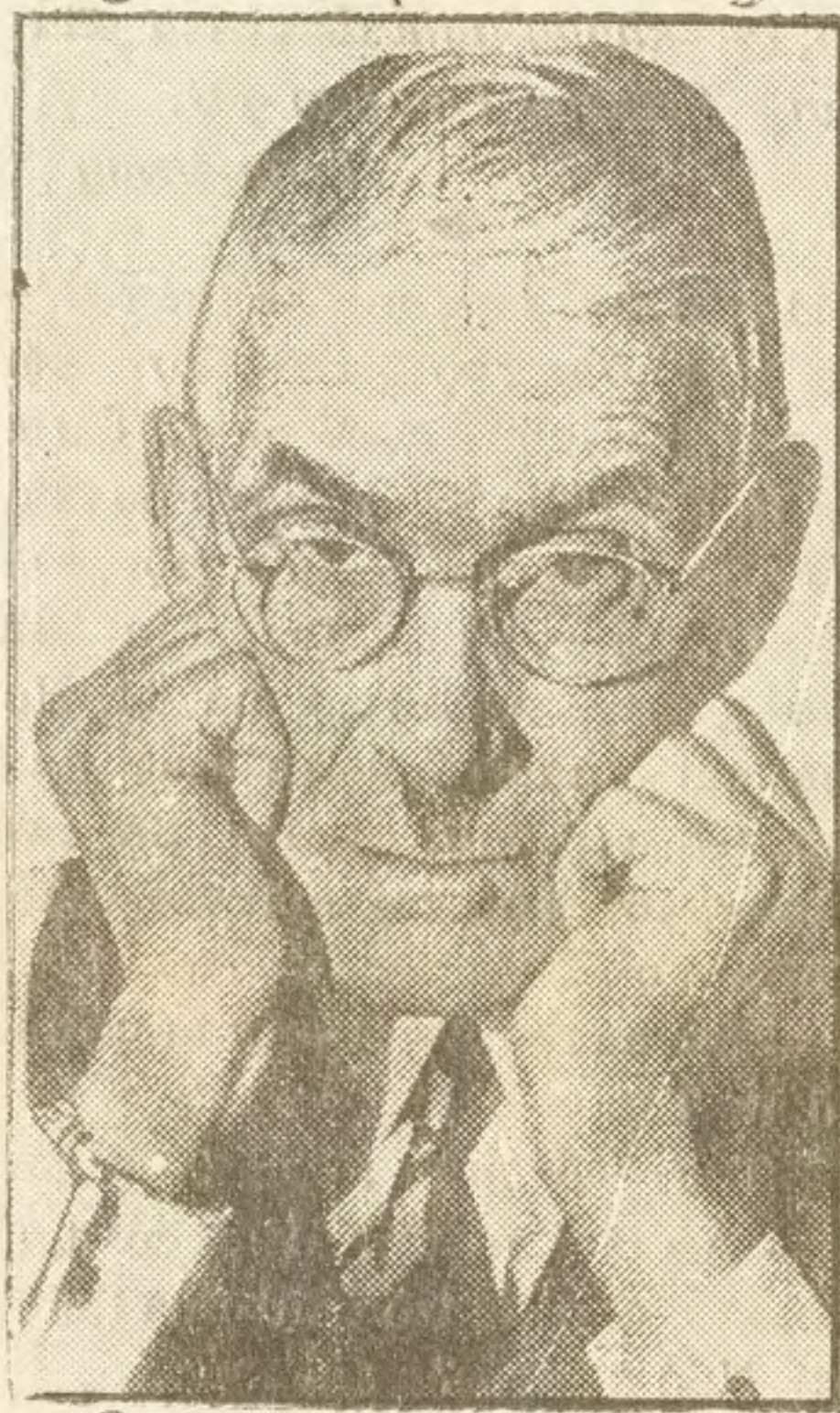
Xin chư vị độc-giả Lục-châu Tam-kỷ giúp sức cho chúng tôi để biên ra tập bị-vong-lục nói đây.

Bao giờ chúng tôi cũng nói: Duy có Kho Tiết-Kiệm của nhà nước mới là chỗ đáng tin cậy gởi tiền chắc chắn, không mất. Chỗ để dành tiền của những người làm công ngày lương tháng, những nhà tiểu-tư-sản, chỉ là Kho Tiết-Kiệm!

MAI

Muôn trừ nạn kinh-tế khủng hoảng, người ta định phát lương tháng 4000 quan cho mỗi ông già 60 tuổi, nhưng...

CHẮC đọc - giả còn nhớ trên báo «MAI» từ mấy tháng trước đã có bài nói chuyện mới lạ này một cách kỹ lưỡng. Muốn tìm phương thuốc làm cho tiền bạc lưu thông, tự nhiên không hoảng tiêu diệt, ông đốc tờ Townsend ở Huế-kỳ xướng ra cái kế-hoạch nhà nước nên bày ra khoản lương «duỡng lão» cho các ông bà già. Đúng 60 tuổi, mỗi ông bà già được lãnh tháng 4000 quan tiền cho tới lúc chết, nhưng tất buộc rằng số tiền lương được lãnh mỗi tháng đó phải ăn xài cho hết, chớ không được để dành xu nhỏ nào.



Docteur Townsend

Người ta tính ra nội xứ Huế-kỳ có một hai triệu ông già bà lão — vì dân bà cũng được lãnh như dân ông — tới tuổi được lãnh khoản lương này, nếu như nó được thực-hành, như vậy thì tài hóa lưu thông, mà hệ tài hóa lưu thông thì tự nhiên kinh tế hết khủng hoảng chớ có gì kó đâu.

Đốc-tơ Townsend đi diễn thuyết khắp nước Huế-kỳ người ta tán thành vô số. Đàm thanh niên cũng hoan nghênh ý kiến đó, dĩ nhiên vì các cụ già về hưu có lương tháng ăn xài, thì các cụ để hồ làm lại cho phái trẻ, kéo hiện thời có nhiều cụ già khủ mà vẫn ôm lấy củi làm trong các ty các sở, chưa dám buông ra.

Nhưng mà số người phản đối cũng nhiều. Họ nói làm sao tra xét được mỗi tháng các cụ có xài hết 4000 quan hay không?

Tuy vậy, số tán thành vẫn thắng, cho nên cái nghị án này phải đưa lên tới Quốc-hội (Congrès, cũng như nghị-viện ở nước khác) xét định, có chuẩn y hay không tháng 8 tới đây sẽ biết.

Trước khi Quốc-hội xét định, bây giờ người ta đem cái kế-hoạch lạ lùng đó ra thử xem đã.

Thiên-hạ kỳ văn

Bởi vậy hôm đầu tháng 2 này người ta lựa chọn lấy một cụ 60 tuổi trong số 1.430 cụ ở tỉnh-thành Chelan thuộc về châu Hossanb-tông mà phát cho số lương 4000 quan mỗi tháng kia, xem mỗi tháng cụ xài cách nào cho hết ráo số lương, không dư xu nhỏ nào Kỳ hạn thí-nghiệm định là 6 tháng.

Chưa biết kế hoạch của đốc-tờ Townsend nay mai có được Quốc-hội chuẩn y hay không, cứ giữa lúc đó khổ này mà ông cụ ở Chelan được thử xài mỗi tháng 4000 quan nghĩ cũng sướng đời. Tôi chắc nhiều cụ mong cho mình được thử như thế.

Hết thấy vua chúa trong thiên hạ sắp họp mặt ở Luân-đôn.

Lễ nghi Gia-miên (Fêtes du Couronnement) hay là Tân-tôn hoàng-đế George VI nước Hồng-mao đã nhưt định cử-hành bắt đầu ngày 5 Mai năm nay.

Một lễ oai-nghi long trọng cực nhưt thế-gian.

Từ ngày cử-hành cho đến ngày lễ-lật trước sau 11 tuần lễ mới xong.

Người ta ước, phỏng sẽ có 2 triệu du-khách đến kính-lành Luật-đôn để dự đại-lễ ít có này.

Bao nhiêu vua chúa, quốc-trưởng, tổng-thống các nước trong thiên hạ đều có giấy mời đến dự lễ, hoặc phái đại-biên. Thử xem ngay vua Haile Selassie nước A la vua mất nước rồi mà cũng được mời thì đủ biết.

Nay nói là mời hết thấy thì hơi sai, là bởi những vua chúa các nước nhỏ bị thống trị đại khái như vua Mên, vua Lào và Khang đức hoàng-đế ở Mãn châu, chắc không tiếp được giấy mời đâu. Nước Xiêm tuy nhỏ nặc lòng nhưng ấu-chúa Amenda cũng sẽ là một vị quý khách của trào đình Hồng-mao. Vì Xiêm tuy nhỏ chớ nó nhớ thứ bậc tiêu, nhỏ mà cay.



Vua Xiêm học ở Thoại-sĩ

Đại-khai lễ nghi này long trọng đến thế nào?

TRÊN kia đã nói lễ này bắt đầu cử-hành ngày 5 Mai năm nay. Ngày hôm đó ở cung Buckingham, Hoàng-đế và Hoàng-hậu thiết đại-triều để tiếp kiến mấy ngàn cô thiếu-nữ quý-tộc hay binh-dân cũng vậy, đến từ lễ bước vào xã-giao, được vào châu vua. Trước ngày vinh diệu ấy mấy tháng, các cô phải tập những lễ-nghi từ cách cúi đầu chào cho đến cách lui ra, nhưt nhưt nghiêm trang từ chút.

Đến 10 Mai, ở trong đại-hoàng cung có đặt quốc-gia đại-yến, mời hết thấy vua chúa thiên-hạ hay là đại-biên của quốc-trưởng, tổng-thống các nước. Tiệc này sang trọng cực nhưt trên đời, duy có lúc nào có lễ Tân-tôn như vậy mới có một lần.

Ngày 12 Mai, Hoàng-đế George VI thân đọc một bài điều-văn, người ta dùng vô-tuyệt-điện để cho dân cả nước Hồng-Mao và cả thiên hạ nghe.

Ngày 14, Ngoại-tướng Eden đặt tiệc ở bộ Ngoại-giao đãi vua chúa và sứ thần hay đại-biên các nước.

Tới 19, Hoàng-đế George VI và Hoàng-hậu Elisabeth là khách mời của thủ-tướng Baldwin, vì bữa đó ông thủ-tướng Baldwin thay mặt toàn-quốc nhơn dân đặt tiệc lớn ở dinh quan thủ-tướng để đãi vua và hậu.

Qua ngày hôm sau vua ngự đi quân-cảng Spithead để kiểm-duyệt các hạm đội hải-quân Hồng-mao mặc hình ngài có chức là Đại-nguyên-soái. Ngon dịp đó rồi ngài và hậu cùng ngự tàu binh qua tới xứ Ấn-độ để chịu lễ Tân-tôn của mấy trăm vua chư-hầu xứ ấy tung hô vạn tuế.

Trở về Luân-đôn, ngài kiểm-duyệt và tiếp kiến các sắc-cru-chiến-sĩ.

Trong dịp có đại-lễ Tân-tôn, cả thành Luân-đôn treo cờ kết tui, lấp đèn chum bông và bày ra trăm ngàn cuộc vui từ 5 Mai rớt tới 21 Juillet. Bất cứ trên món đồ vật gì cũng có in ngự dụng của vua và hậu. Rất đôi là đĩa chén trong các hàng cơm, người ta cũng làm ra thứ riêng có chạm hình Hoàng-đế George VI và Hoàng-hậu Elisabeth.

Đêm 22 juillet, trong ngự-hoà-viên ở hoàng cung Buckingham có cuộc đại-yến và đại khiêu-vũ để kết thúc lễ Tân-tôn.

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha từ lần thì thấy những bệnh như:

Lở loét, phỏng lửa và nước sôi

U nhọt — Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thổ lớn... 1 \$ 00
Thổ nhỏ... 0 40

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

BIỆN-CHỨNG-PHÁP

của PHAN-VĂN-HÙM

BẤY lâu, chúng tôi ngưng đăng bài nghiên-cứu này, bây giờ xin kể tục đăng cho hết, để những người quan tâm về triết-lý được thưởng-thức trọn thiên đại-luân này.

Xin đọc giả mở lại coi số mấy số trước có đăng bài này cho được liên-lạc tư tưởng trong khi xem văn.

M.

TÔI nói chuyện thời-gian trong cuộc phát triển biện chứng.

Sự vật có tuần tự mà tiến hóa, sự vật cũng có vụt-chất mà vượt bậc.

Biết rằng còn ở trong cái chừng sự vật tuần tự tiến hóa, thì phải để cho đến cái chừng nó đủ điều kiện biến hóa.

Nghĩa là phải kể thời-gian trong ấy.

Biện chứng pháp nhận rõ sự thật của thời gian.

Song mà không phải nhận sự thật của thời gian, rồi đi khoanh tay, chờ cho thời gian đến giải quyết.

Sự thật, trong vũ-trụ có cái quá-trình tự nhiên, phải trải qua trong bao nhiêu lần thời gian. Cứ gặp những điều-kiện thường, thì phải chờ cho đến đủ hạn thời-gian ấy, mới có tái-thể sinh ra. Mà nếu gặp điều kiện mới, và thích hợp, thì cái quá-trình có thể thâu rút lại, trong thời-gian ngắn hơn là ở trong quá-trình tự nhiên, còn tái-hệ cũng có thể tốt đẹp hơn là ở trong quá-trình tự nhiên.

Tại dụ, như trồng cây.

Đất rắn, ất cây còi, bông trái muộn màng xấu-xí. Bằng như vun phân tưới nước, bón xén cho hợp lý, ất cây lên mau, và tốt tươi mạnh dạn, lại bông sai, trái nhiều mà sỡn-sơ đẹp-dẽ.

Biện-chứng-pháp nhận biết cái quá-trình tự nhiên, cũng lại nhận thấy sức con người có thể đổi cái quá-trình tự nhiên ấy.

Theo biện chứng pháp, không có cái lối ngồi khoanh tay đợi trời.

Theo biện-chứng pháp là những tay vào làm việc, giúp cho cuộc phát triển biện chứng được mau chóng lên.

Xuống dưới này sẽ nói lại sự những tay vào làm việc, tức là sự mà trong học thuyết của Marx gọi là « praxis ».

Quá-trình biện chứng của vạn vật nó trải qua trong thời gian. Cho nên xét sự vật ta không được quên thời gian.

Sự vật đổi dời mãi trong thời-gian : hôm trước khác nay, sau này khác từ nay về trước. Có người trước kia tánh hiền lành, mà nay hung dữ. Có người trước nhỏ tánh buồn quạu, mà nay trở nên vui-vẻ bái-buổi. Có sự trước quấy mà sau phải. Có sự phải bây giờ mà sẽ là quấy về sau này. (1)

(1) Cf. ANTI DUHRING 1^o p., ch. IX. Trad. Laskine, p. 103.

Lại nhận biết sự vượt bậc của vạn vật, biện chứng pháp nói rằng không có thể nào mà sự vật phát triển có tuần có tự doai, không gặp một chỗ vượt bậc.

Thấy nước lần lần dâng lên, người ta đã lo đến sự dề vỡ, người ta biết sẽ có lúc « tức nước bể bờ ».

Nước dâng lên, người ta đã lo dề vỡ, thế là người ta thấy sự đổi dời, thấy sự trở nên của nước trong thời-gian sẽ tới. Nước còn thấp, còn yếu. Mà, đến một cái mực kia, mạnh, nó đập bứt mất dề.

Khoang-lũ, biết chỗ trở nên của tâm-lý, có câu : « Tôi mà đến dề giết chúa nó, con mà đến dề giết cha nó, không phải oái-duyên có mới xảy ra một sớm một chiều : cái do lai của sự gì tấy nó dần dần (1) mà đến vậy ».

Nghĩa là khi tức chất chứa trong lòng, có cái ngày nó chứa nết được nữa, mà phải nổ bùng ra.

Trước kia chưa nổ bùng ra sự giết cha, giết chúa, con người vẫn chưa là sát nhân. Mà thời-gian đưa đẩy mãi, lòng tức biến đổi luôn, cuo đến lúc nào nó bùng ra, là con người bình thường đã vượt bậc, thành đứa giết cha, giết chúa.

LƯỢNG ĐỔI, TÁNH ĐỔI

Trong khi vượt bậc như thế, như trên kia đã nói, có một điều quan trọng đã xảy ra.

Điều quan trọng này, « lượng đổi, tánh đổi ».

Lượng, là tổng chủ đích ra nó là lượng (đo lường), nói về sự nhiều ít.

Tánh, là cái tánh chất, nói về sự ra như thế nào.

Một chiếc dũa, hai chiếc dũa, ba bốn như nhau, thì mấy chiếc cũng có tánh chất như nhau : hề giòn thì cũng giòn.

Thế mà chuyện ông già dạy con, còn để cho ta phải suy nghĩ.

« Này các con ơi ! ông ta nghe sức mình đã mỏi, biết ngày cuối cùng không xa, gọi con như thế, các con lại đẩy cho cha dạy. Bằng hai, bằng ba, bằng tư, bằng năm, bằng sáu, mỗi đứa bay cầm lấy một chiếc dũa này.. »

(1) Nguyên chữ là tiệm tới đích ra dần-dần, lời của họ Khổng nói đây, rút ở Kinh-Dịch : « tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh ; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương. Thiên thì kỳ quân, tử thì kỳ phạt, phi nhất triều nưc tịch chi cổ, kỳ sở do lai giả, tiệm hỷ : do biến chi, bất táo biến ».

Con ông vàng lời đầu đó xong xuôi, ông truyền dạy mỗi đứa bẻ dũa. Tức thời nghe rắc-rắc, năm chiếc dũa gãy hai.

Lấy năm chiếc khác, gộp lại, ông đưa cho người con cả : « Bẻ năm dũa này con ! »

Cậu cả chuyển thần lực : bẻ nỗ được.

Các cậu kia lần lượt thử sức, mà cậu nào cũng bẻ bở dũa lại nguyên.

« Thấy chưa các con ? sẽ cười ông đã giải bày như trên. »

Ông kết luận : Riêng từng chiếc dũa một, các con bẻ ngón dễ dàng. Mà gộp lại một nắm, không bẻ nổi. Hiệp nhau, là sức mạnh, các con nhé ! Cho nên chúng bay phải thuận hòa nhau. »

Ông già ấy biện chứng lắm. Ông biết rằng tánh của chiếc dũa là giòn. Ông lại biết rằng nếp năm chiếc dũa, thì cùng với sự đổi cái số lượng ấy, tánh giòn của mấy chiếc dũa kia hóa ra cứng chắc, đối với sức một người nắm bẻ.

Trên kia nói về nước, ta cũng đã thấy tánh nước biến đổi là thế nào. Dưới một trần độ nóng là nước hiền, mà trăm độ trở lên, là hơi bốc lên, mây mù lệt.

Ấy là, ở nơi nước, số lượng của sự nóng đổi đi, thì tánh chất của nước tùy đó mà biến đổi phi thường đột ngột.

Số lượng đổi, thì tánh chất đổi, đã rành như vậy.

Ta phải kéo dài trường này ra chăng, thì thiếu chi chuyện khác cho ta lấy làm thí dụ.

Cần chi phải lấy những chuyện trong vòng khoa học cao xa. Ròng trước mắt, cũng đủ chứng cứ cho cái luật « lượng đổi, tánh đổi ».

Này như sự ăn cơm.

Ăn một miếng, hai miếng, ba miếng, bốn miếng và, cũng còn đổi. Thêm hoài miếng này vào miếng khác cũng chưa no. Thế mà rồi tới một miếng kia, no. Chém thêm một miếng nữa tức bụng, có thể phát ách mà chết mất.

Ấy, lượng đổi, tánh đổi theo đó như vậy. Số miếng ăn, tới một cái chừng kia, nó biến đổi ra no.

Thí dụ bấy nhiêu điều, tương cũng đủ hiểu. Nhưng tôi còn muốn thêm thí dụ sau này, thuộc về kinh-tế học, để cho biết cái luật biện chứng « lượng đổi, tánh đổi » nó phổ biến không đâu là không.

Ăn giề ở nhà quê, thường nghe học cả chữ. Như lấy câu « vì phú bất nhân » đưa ra, bóp rựa vào, có ông tron trạo gặt gù giăng : làm giàu không có nhân.

Nóng tiết, sôi gan, ông khác ráng gân cổ lên cãi : « Cái gì bất nhân ? Tôi đây, đồ mồ hôi, xối con mắt, bòn tro, đãi sạn, lấy công làm lợi. Kim chi, danh dự, bớ mặt, nhún ăn, tôi có tiền, có của. Nào tôi trộm cướp ai đâu ? Cái thứ làm biếng nhót thây, ở không nhưng, đi du hí du thực, đứng đường đứng sá, nó nghèo là đáng kiếp. »

Ông ấy nói như thế, ta cũng có thể nghe được. Song mà tại ta chưa nghĩ đến cái luật « lượng đổi, tánh đổi theo. »

Hồi ban sơ, ông cần kiệm, mà có vốn, thì đã dành. Mà cái vốn kia chưa đủ để kinh - dinh sự nghiệp. Ông chưa phải là nhà tư bản bóc lột nhân công.

Chừng vốn đến một cái trình độ no rồi, anh nhà giàu hề: cần ra tay làm nữa, mà chỉ ngồi không ăn cũng được. Nếu anh còn nhúng tay vào công việc là tại anh tham lam, hà tiện, hoặc bởi cái thói quen chưa gỡ cho ra, ngồi buồn trí.

Song đó nói về tiền tư sản, chứ tiền tư sản rồi, nhà tư sản phải « chạy vòng ngoài » để xít độ sự nghiệp.

Tư bản là cái số vốn, đủ cho người cầm nó, lấy nó mà sản xuất được cái cụ sanh sản (moyens de production), mà muốn được làm công, và chi phí rồi, kể những của đã sản ra, kể những đồ mới làm được, gộp lại, thì giá trị vẫn hơn cái số hui lúc đầu.

Giá trị được hơn cái số hui lúc đầu, là nhờ ăn cướp công của người đi thuê sức ; ăn cướp của nhà người ta gọi là thặng dư giá trị (plus value).

Từ của dành dụm đến tư bản sự có vượt bậc, và cái lượng tiền đổi, thời tánh chất tiền cũng tùy đó mà đổi trở nên tư bản.

Một đồng, hai đồng, còn nghèo. Nhiều đồng đã gọi là có tiền. Mà tư bản không phải ở với số tiền ấy. Tất phải đến cái số đủ kinh dinh một cuộc sanh sản, như vừa nói trên kia, mới gọi được là tư bản, và bấy giờ thì cái tánh chất nó đổi hẳn rồi.

Một đồng thêm một đồng, thêm một đồng nữa, thêm hoài. Mì dưới một cái trình-độ kia, thì tánh chất của đồng tiền chưa thành tư bản. Tất phải qua cái chừng no (1) thì cái nguyên thể tiền mới đổi ra bản thể tư bản. Cũng không khác nào chuyển nước đến 100 độ nóng là biến thành hơi.

Nói về lực lượng của nhiều người gộp lại cũng thế.

Chuyện sau này rất có ý găm. Dân Mameluks nguyên trước

(1) Cái chừng này « không có chừng », không nhất định. Nó tùy trình độ kinh-tế của mỗi xứ, tùy nhiều điều-kiện khác, như là số nguyên liệu, lực xuất sản, số nhân-công nền cơ khí, sự tổ chức kinh-tế v.v... mà có sự chuyển hóa, mau chậm, khác nhau (Cf. ANTI DUHRING, 1^o ch. XII ; Trad. Laskine, p. 153, «... il ya à cette transformation des limites-minima pour chaque période de l'évolution et chaque branche de l'industrie... »)

kia là dân nô-lệ sang vào đội quân turco-egyptien, sau chiếm lãnh xứ Egypte. Vì gốc nô-lệ, cho nên không được tánh chất thuần thực, mà binh ngũ họ kén hèn. Năm 1798 bị Bonaparte (sau là vua Napoléon) tàn sát ở Kim-tự-Puáp (Pyramides d'Egypte).

« Tự thuật trận binh mã kỳ Pháp không được tinh rông, nhưng có kỷ-luật, đánh với binh Mameluks, quyết bán là binh mã kỳ hay hơn hết buổi ấy về phép đánh độ : chiến, song lại không có kỷ-luật, Napoléon nói : hai anh Mameluks tuyệt nhiên là hơn đứt ba.

anh Français ; một trăm anh Mameluks bằng một trăm anh Français ; ba trăm anh Français thường thường hơn ba trăm anh Mameluks ; một ngàn anh Français đánh một ngàn rưỡi anh Mameluks chạy hết luôn luôn (2). »

CHÚ Ý. — Trên kia nói rằng lượng đổi, thì tới một cái chừng no, nó cũng làm cho tánh đổi. Bây giờ lật ngược lời nói trên, ta cũng được phép nói : tánh đổi, thì, tới một cái chừng no, nó cũng làm cho lượng đổi.

« Vậy nên trong bộ Tư Bản Luận của Marx, trọn cả phần thứ tư... nói rông về vô-số trường hợp mà trong ấy sự đổi lượng làm cho đổi tánh, và cũng đồng thể-dạng ấy, sự đổi tánh của sự vật, làm cho đổi lượng của sự vật ấy ; nghĩa là nói về những trường hợp mà dùng (dùng một lời của ông Dühring ghét đến nước) lượng biến thành tánh và ngược trở lại (2). »

Về sự tánh đổi, lượng đổi, ta có thể lấy thí dụ này. Một cái thanh sắt sai-lam, hay là còn sơ thất, không kéo được quai chúng để làm cho mạnh cái lực lượng đấu tranh. Mà nếu chánh-sách ấy đổi được tánh cách cho ra đúng đắn, nó sẽ kéo được quai chúng theo sau nó. Nghĩa là, ở đây, tánh đổi, làm cho lượng đổi.

Như thế thì : lượng đổi, tánh đổi, mà tánh đổi, lượng cũng đổi nữa. Lượng cùng tánh, tánh cùng lượng, ăn thua dính-dấp nhau, ảnh hưởng cho nhau một cách chặt-chặt khít-kho. Không có một cái nào dở, mà, đến một cái chừng no, cái kia không đổi cho được.

(1) J. ENGELS. Anti Dühring 1^o p.ch. XII Trad-Bracke, t. I, p. 196, Paris, Costes edit. 1933 — et trad. Laskine, p. 158.
(2) ENGELS Ouvrage cité, 1^o p., ch. XII. Tr. Laskine, p. 155 : « et réciproquement. »

ÁO KIỀU MỚI **LIÊN-HOÀ** ÁO KIỀU MỚI
110, Lagrandière - SAIGON

Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và có bán nút mode.
Thợ chuyên môn may kỹ lưỡng đáng tin cậy.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MƯỜI**
Professeur de Mathématiques

BÁN ĐÚ ĐỒ THÊU

MADAME
Trương-văn-Huân
200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiêu, chỉ
nhưng, và ren.

LOÀI VẬT CÙNG BIẾT DI CHIẾM TRỊ THUỘC ĐỊA

HIỆN NAY, trên mặt đất thế giới, bất kỳ ở chỗ nào, hễ hễ nào, chẳng đâu mà chẳng có dấu chân người đi đến. Dầu ở trong rừng rậm rạp ở châu Phi, dầu ở các núi non hiểm trở của châu Á, hay là ở chỗ tịch mịch sương tuyết như ở Bắc-cực Nam-cực, loài người vì lẽ sanh tồn cạnh tranh với nhau nên đã lần mò đến các nơi ấy được cả.

Nói cạnh tranh, tức là nói họ phải chém giết nhau kịch liệt, cho nên lịch-sử nhân loại còn để lại nhiều gì tên những bậc anh hùng đi chiếm trị xứ người như Attila, như Hốt tất Liệt chẳng hạn.

Nhưng, ta đừng tưởng chỉ có loài người mới biết đi chiếm trị thế giới, tạo thành thuộc địa mà thôi. Loài vật dường như chẳng chịu thua loài người, về phương diện này chút nào.

Chúng nó cũng biết rủ từng đoàn từng lũ kéo xừ này qua xứ kia mà chinh phục lập nên «qui mô», chẳng thua chi những người như Hốt tất Liệt, Attila.

Bọn chuột xanh đi chinh phục Âu Mỹ.

Trong các thứ loài vật đi chiếm trị xứ người, tưởng nên sắp bọn chuột xanh đứng vào hàng số 1 (tamerlans rongeurs).

Người ta tưởng bắc bộ Trung Hoa là quê hương đầu tiên của chúng nó. Bộ ở đó buồn bực, nên một ngày kia, chúng rủ nhau kéo sang đông bộ Ấn-độ, rồi từ đây, chúng vây đoàn vây lũ rần rần rộ rộ chạy sang qua Âu-Mỹ.

Năm 1727, thứ chuột xanh ấy vượt qua sông Volga (nước Nga) rồi tràn qua nước Phổ, cách đó 23 năm về sau.

Năm 1732, tàu của Anh ở Ấn chơ về Anh bọn chuột ấy rất nhiều. Từ đó Âu-châu đã thành một miếng ăn của chúng.

Năm 1880, chúng nó sang qua Mỹ, đi từ hướng đông qua hướng tây. Mà đi đến chỗ nào, hễ chúng gặp thứ chuột nhà (màu đen) thì chúng khêu chiến, giết sạch hết. Chuột nhà nào khôn thì cứ trốn ở vựa lúa, chờ đợi chờng mặt ra nhà bếp, hay các căn công thì nguy khốn cho tánh mạng đa.

Thỏ đi chiếm trị Úc - châu

Loài thỏ tuy không «anh hùng» như loài chuột xanh, nhưng

cũng là thứ đi chiếm đất người nguy hiểm.

Ở Úc - Châu, ngày 1er Mai 1788 người ta chỉ đem lại có 5 con thỏ đầu hết mà thôi. Năm này qua năm kia chẳng thấy việc gì biểu lạ. Bỗng đâu một ngày kia người ta lấy làm ngạc nhiên mà thấy bọn thỏ rần rần tràn vào Úc-châu như một đạo binh mà người ta không biết tướng soái ở chỗ nào. Nguyên thỏ này là con cháu của thỏ nhà nuôi ở các làng trốn ra được.

Thỏ ở Úc - châu đông cho đến nỗi không còn con thú vật nào nghịch với chúng mà ở được: nào cáo chồn, nào chim lấu cũng phải đi nơi khác, hay là bị hung tàn sát, để chỗ trống cho chúng ở. Chánh-phủ Úc-châu thấy vậy phải đánh giặc với chúng thì biết.

Từ năm 1914 đến 1923, Úc-châu xuất cảng được 158 triệu con thỏ sống và 720 triệu da thỏ. Số thỏ bị giết chết nếu không nhiều hơn thì cũng bằng số ấy, thế mà «quần - chúng» thỏ càng ngày càng nảy nở đông thêm,

Bây giờ tới phiên con bọ phá hại nho (phylloxera).

Con bọ nhỏ

Thứ này tuy hình thù nhỏ nhút nhọt, nhưng nguy - hiểm cũng chẳng thua chuột với thỏ. Con phylloxera người ta tìm được ở bắc bộ châu Mỹ năm 1850, rồi qua năm 1865, Pháp mới bị lây. Mười lăm năm về sau 1/5 vườn nho của Pháp đều bị chúng tàn phá cả. Năm 1874 bọn bọ ấy chạy qua Đức, khiến chánh-phủ Đức cũng phải tìm cách bài trừ kịch liệt, rồi các nước mới hiệp nhau lại lập thành điều-uớc nói về cách bài trừ cái thứ côn trùng nguy hiểm ấy (điều ước 1878-1881-1891).

Tuy rằng khoa học giết chết bọn bọ rất nhiều, song chúng vẫn còn là một thứ phá hại, không thể khinh thường được.

Coi thế, thì ta nhận ra rằng dầu ở vào thế kỷ thứ XX loài người cũng phải chiến đấu với thú vật, còn trùng phá hại mình.

Đã như vậy, loài người còn chém giết lẫn nhau, kéo nhau đi chiếm trị nơi khác, khiến mình có thể hỏi rằng: «Thứ nào nguy hiểm hơn? Chuột, thỏ bọ chẳng? Hay là người?»



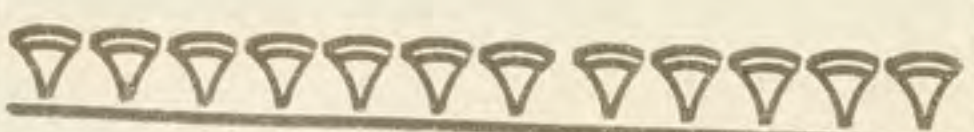
Sách mới nhận được

Chúng tôi mới tiếp được hai quyển: **TIỂU SƠN TRANG SĨ** tiểu thuyết của bạn đồng-nghiệp Khái-Hưng, ở trong Tự Lực Văn Đoàn và quyển **DANH VĂN ÁU-MY** do Âu Tây Tư Tưởng của hai ông Emile Veyrac và Nguyễn-Giang gởi tặng.

Chúng tôi xin xin có lời cảm ơn tác-giả và xin vui lòng giới thiệu với bạn đọc.

Cần dùng một bạn trẻ, học lực khá để dạy ba người muốn học thêm chữ Pháp ban đêm.

Xin mời lại Đỗ Chausseur, 45 Amiral Dupré để thương lượng.



Các nhà nông để ý

Loài chuột thường phá hại mùa màng nhất là lúa, bắp, khoai; cây trái, dứa, mỗi năm thất huê. Lợi chẳng nhỏ, vậy muốn trừ loài chuột đến **NHON-HOÀNG** mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về thí-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thợ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong toa dạy cách trộn bột và đặt mồi mau lẹ. Bão đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhầm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gởi lảnh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gởi. Bán sỉ và lẻ **NHON-HOÀNG** số 15 Amiral Courbet — SAIGON



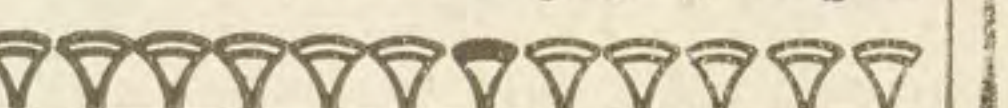
Đây là bạn tri-âm của các học-sanh Nam-Nữ



20.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiề

Bán lẻ tại Saigon:

NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder,
FAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer,
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier,
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier,
Đại lý coi Đồng-Dương,
THAI LE HON,
275, rue d'Espagne, Saigon



CHƯ vi đọc báo MAI
nên có động cho
những người quen
biết cũng đọc với

Kinh cáo độc - giả

Với số 50 vừa rồi, «MAI» đã sống được một năm.

Một năm dài đằng đẵng, «MAI» không ra trễ một ngày «MAI» bao giờ vẫn tận tâm làm cho độc-giả vui lòng mà đọc.

Nhờ sự vun vén của các bạn xa gần, nên thẩm thoát «MAI» nay đã bắt đầu hai tuổi.

Bước vào năm mới, chúng tôi xin có lời trân trọng cảm ơn các bạn đọc có công bù đắp bấy lâu. Nhờ cái công bù đắp ấy, nên «MAI» mới chiếm được một cái địa vị khá quan trọng trong làng báo quốc ngữ, tuy nó sanh sau hơn các bạn đồng-nghiệp khác.

Chúng tôi cũng có lời thiết tha thưa với bạn đọc rằng chúng tôi chỉ là một hạng văn sĩ nghèo tiền, cho nên đối với sanh mạng của tờ báo, chúng tôi phải lo liệu hằng ngày, thật là khổ tâm lắm.

Bao nhiêu vật liệu về nghề in, nào giấy, nào mực v.v. từ khi đồng bạc hạ giá đến giờ, đều mắc bằng hai khi trước. Cho nên việc quản lý đúng đắn một tờ báo thành ra một vấn đề đầy những nỗi lo sợ cho chúng tôi.

Đứng trước cái tình thế ấy, chúng tôi biết trước rằng bao giờ các bạn đọc vẫn sẵn lòng vừa giúp chúng tôi. Chúng tôi chỉ xin có một điều: Ai còn thiếu xin trả tất, ai mãn hạn xin trả tiền trước. Được như thế chúng tôi sẽ vững bụng đi tới mãi.

Hiện nay chúng tôi đã phải mấy anh em có tên sau này đi viếng bạn đọc.

- 1° Võ - văn - Trần đi Soctrang Baclieu.
- 2° Phạm - thành - Chiêu, Sadec, Long-xuyên, Châu đốc.
- 3° Phan - văn - Di, Vĩnh-Long, Mytho.
- 4° Ng - kim - Trân, Mytho, Tân-An Gòcong.
- 5° Võ - văn - Rớt, Baria.
- 6° Ng - văn - Long Biênhóa, Thudaumot.

Ngoài sáu người này ra, chẳng còn có ai khác, xin độc giả lưu ý, và sẵn lòng giúp phái viên của MAI làm tròn phận sự, chúng tôi cảm ơn muôn ngàn.

M

ÔNG NEW CURE TRONG HÀNG Y GIỚI NHƯT BỒN NGÀY NAY



NEW CURE
FOR SYPHILIS

Dùng thử một gói thuốc «Diệt-độc-Hoàn» Nhựt-Bồn giá Op. 35 sẽ thấy công hiệu trong 24 giờ sẽ thấy tại trước liệu Nhựt Bồn nhớ xem kỹ «Made in Japan».

Bán sỉ và lẻ Nhon-Hoàng số 15 Amiral Courbet Saigon.

Ông New-Cure rất công phu trong phòng hóa học ngày lẫn đêm tìm kiếm một món thuốc tự dứt hẳn bệnh lậu nhất là lậu mủ xanh, vàng, lậu huyết, lậu này rất nặng, hơn hết, lậu kinh niên, lậu ké trong bụng dài có mục nhỏ vì trùng ăn lỗ ra sanh ra mủ chảy đầm dề tanh hôi, nhứt róc theo đường tiêu. Nếu không sớm dùng lâu ngày sanh ra bệnh trẻ khỉ (sưng dái) bị dái nứt.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LAM BẮNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít

2 \$ 10

CHỖ TRÚ BÁN: **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, Rue Marine - CHOLON
(ngay ga Chợm)

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng văn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

Ấy là trường

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học: **PHAN-BA-LAN**

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Miêu tả giúp sống rồi, quý vị cũng phải trở lại

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

Và chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong khi mua sắm hàng ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

TẠI TRƯỜNG DUA PHU-TI-LO

Chúa nhật 7 Mars 1937

Chương trình kỳ đua chúa nhật này có vẻ coi cực hết sức, ngó đi ngó lại thì cũng mấy con ngựa chạy tuần rồi, mà khó nổi mà cho ra một con chánh thảo; lại nhằm năm độ chấp, khó nổi so sánh tài sức cho đặng, như độ ngựa C 3 tuổi con Vamp thường chở chỉ 40 k còn mấy con thường thường 35k 36k đã thua Vamp thiệt xa, vậy chúa nhật này có nài Nhập cốt con Vam không lẽ về mất hạng.

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG GO-VAP

Độ chấp, đua tron 2.000 thước
Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên

Kim Sang	50	Galopin II	40
Fanfan	48	Kim lang Chi	39
Gold Flag	42	Manh Ho	35
Dam-Anh	41	Dam-Voi	32

Phần thưởng Govap 2000 thước, thấy Kim sang 50k cũng còn ăn đám này mà ngặt, hôm tuần rồi nó chạy độc hội, lúc ra về coi nó có mỗi động chừn trái sự cho nó độ này vô hy-vọng, vậy đáng kể hơn hết là Galopin II nếu có nài Nhập cốt, Damanh và Dam voi sẽ về kể.

Tôi bán : Dam voi nhứt
Dam anh nhì
Galopin II

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG KIM-LỢI

Đua tron 1.500 thước. Ngựa B từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn, độ trong mùa này.

Kim-Khanh	52.5	Vang Phuoc	45.5
Kim phi Long	50	Kim anh Văn	45
Khoy Houath	47	Ngoc Loi	45
Princesse	45.5	Kikerley	44.5
Vang-th-Loi	45.5	Kim-O	44.5
Bach-k-Long	45.5	Long Dien	42

Đám ngựa B này mấy con có phần là Kim O; Bạch kim Long, Long Dien, mới vô tranh giải độ này cũng có phần lắm, Kim anh Van có phần về nhì mà thôi, Kim O nếu có nài Nhập sẽ ăn chắc đám này.

Tôi bán : Kim O nhứt
Bạch kim Long nhì
Kim anh Van
Lang Dien ngược

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG LUTIN

Độ chấp, đua tron 1.500 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên, ăn độ dưới 200p. trong mùa này

Hoi Hoa	48	Norkel	36.5
Dragon Noir	48	Stella	35
Lipton	46	A. Thlock	32
Oudong	44	Kim Xanh	32
Roc d'Or	37		

Phần thưởng Lutin, Dragon noir và Hoi-Hoa 48 k theo ý tôi Dragon noir có phần hơn Hoi-Hoa, vì con này chở chỉ không đặng Norkel có nài Nhập cốt hay cương nó sẽ lãnh phần thưởng này. Stella dượt coi còn tẻ lắm, Liptan 46 k không làm vì mấy con kia có ráng thì tranh cái nhì.

Tôi bán : Norkel nhứt
Dragon noir nhì
Roc d'Or

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG ZIGOMAR

Độ chấp, đua tron 1.500 thước.
Ngựa C. 3 tuổi

Victoria	41	Galopin III	35
Vamp	40	Lieu Hoa	34
Amas d'Or	38	Dac th. Kim	34
Sans le Sou	37	Hong Soc II	34
Pégase	36.5	Hong Châu	32

Độ ngựa C 3 tuổi tài sức đồng nhau, Victoria, Vamp Pégase chúa nhật rồi về mất hạng, Pégase 41k tuần rồi về hạn sao, nay nó chở 36 5 k chắc không mất phần của nó Lien Hoa huấn dượt đủ lắm, độ này nó có phần ăn ngược.

Tôi bán : Pégase nhứt
Vamp nhì
Sans le sou
ngược Lien Hoa

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG

GRANDE COURSE DE HAIES

Độ Hội đua rào 3.000 thước.
Ngựa Lai từ 5 tuổi sắp lên.

Kim May	52.5	La Madelon	49
Sell	52.5	Ngoc Thach	49

Độ hội rào 3.500 thước La Madelon với Ngoc-Thach sẽ tranh coi kịch liệt, Shell chưa đi rào lần nào sợ khó thắng độ này.

Tôi bán : Madelon nhứt
Ngoc Thach nhì

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG PATRICIENNE

Độ chấp, đua tron 2.000 thước.
Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên

La Gazelle	50 k	Kim Dinh	37
May Flower	47	Mon Premier	36
Rigolette	45	Montagne d'Or	33
Hong Thanh	43	Phung Hoang	32
Vang Loc	41	Mon Plaisir	32
Huynh Phung	37		

Phần thưởng Patricienne La Gazelle 50k thì có hơi nặng, May Flower ngựa chạy vô chừng, Rigolette 2000 thước về tư sau La Gazelle 44k Madelon 47 k vậy nóng mấy con này nó sẽ trùn tây, còn cái nhì Hong-Thanh và Huynh-Phung.

Tôi bán : Rigolette nhứt
Hong Thanh nhì
Huynh Phung

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG LAURES

Độ chấp, đua tron 2.000 thước.
Ngựa Ả-rập từ 3 tuổi sắp lên.

Primevère	55 k	Majesté	42
Perruche	37	Panthère	43
Perce Neige	39	Pieuvre	49
Pervenche	49	Psyché	32

Độ Ả-rập 3 tuổi Primevère và Pervenche, nhứt nhì sẽ về tay hai chị em nó, Primevère 55k cũng còn về trước Pieuvre, còn đám sau đây không làm gì.

Tôi bán : Pervenche nhứt
Primevère nhì
Pieuvre

Đánh Double Event

Victoria x Rigolette
Pégase x Hong-Thanh

Đánh cá cặp (Pari jumelé)

Độ thứ nhứt :

Đạm voi x Đạm anh
x Galopin II

Độ thứ hai :

Kim-O x Bạch-k-Long

Độ thứ ba :

Roc d'or x Dragon Noir

Độ thứ tư :

Pégase x Sans le Sou

Đắc thiên Kim x Victoria

Độ thứ năm :

Rigolette x Hong Thanh

Hong Thanh x Rigolette

Độ thứ sáu :

Pervenche x Primevère

~~~~~ THUỐC TRỊ ~~~~~

## Bạch-Đái và Tử-Cung

### Hiện nay "NHANH MAI"

Hãy về song—Giá mỗi hộp 0p.40.  
Không bất bệnh mà thuốc sẽ trị tận gốc, trả lại thật tình.

Người dân chúng Bạch-Đái và Tử-cung, chứng gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời không sao, và thân thể càng tươi tắn, sau yếu lại khỏe, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-Đái và Tử-cung của bốn hiệu bất sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra đêm, khi trong khi đục như nước cơm, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cái châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như muỗi, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kính khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử-cung có mụn, ra huyết trắng có ghấy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p.40.

Khắp nơi có bán. Saigon: nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kinh và các garage đều có bán. Mua si do nơi Nguyễn-văn-Lượng 288 rue Paul Blandy Saigon.



LAIT  
LE PATRE  
OVOMALTINE  
R. MOITESSIER-SAIGON

## Bazar GIỚI-THANH

### SOCTRANG

## XUÂN ĐẾN XUÂN ĐẾN

Nhơn dịp xuân đến, bốn hiệu đã được tổ chức Tây-nhiên món thật tốt, như nộm, giò, phần son, đồng hồ v.v.

## Giá bán theo bên Tây

Vậy xin mời quý ông, quý bà, quý cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bốn hiệu.

## TRẦN-MINH-GIỚI

Magasin de Filles des Beaux Arts

# KINH-TẾ-TIÊU-TỨC

## GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN, TIN TÀU QUÀ LẠI

Giá tại Cholon ngày 25/2/1937

## TÀU TỚI

| LUA          |      |             |      |
|--------------|------|-------------|------|
| Gocong       | 2.87 | Omon        | 2.90 |
| Bentre Batri | 2.88 | Cairang     | 2.90 |
| Bentre       | 2.87 | Thonot      | 2.90 |
| Mytho-Tanan  | 2.87 | Longxuyen   | 2.90 |
| Cailay       | 2.87 | Chaud blanc | 2.70 |
| Caibe        | 2.88 | rouge       | 1.75 |
| Vinhlong     | 2.90 | Tan-chau    | 2.70 |
| Bakse        | 2.92 | Sadec Blanc | 2.90 |
| Cau-chong    | 2.93 | rouge       | 2.70 |
| Cang-Long    | 2.93 |             |      |
| Travinh      | 3.93 | CAO-MIÊN    |      |
| Baixa        | 3.95 | Battambang  | 2.92 |
| Baclieu      | 3.95 | Banam       | 2.80 |
| Rachgia      | 3.98 | Soairiang   | 2.90 |
| Phuoc-Long   | 2.98 | Paddy rouge | 2.70 |

## GIÁ GẠO

| Mỗi tạ 60 kilo 700 |          |      |
|--------------------|----------|------|
| Gạo N° 1           | 25 % tấm | 4.00 |
| Gạo N° 2           | 40 %     | 3.85 |
| Gạo N° 2           | 50 %     | 3.75 |
| Gạo lứt            | 5 % lúa  | 3.26 |
| Tấm                | 1-2      | 3.40 |
| Tầm                | 3        | 2.92 |
| Cám trắng          |          | 1.52 |
| Cám lứt            |          | 0.65 |

## BÁP và DỪA

|                             |       |
|-----------------------------|-------|
| Báp dõ mỗi 100 kilô         | 7.15  |
| Dừa khô Saigon mỗi 100 kilô | 15.60 |

## GIÁ CAO SU

|                |              |
|----------------|--------------|
| Paris mỗi kilô | 10 t. 35     |
| Londres        | 10 9/16 P.A. |
| Singapore      | 0.36 1/8     |
| New-york       | 21.37 P.     |

## GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

| Đổi ra tiền Ngoài quốc |           |
|------------------------|-----------|
| Tiền Hồngkong          | 10 p.     |
| Tiền Thượng-hải        | 10 p. 3/4 |
| Tiền Nhứt-bôn          | 10 p.     |
| Tiền Singapore         | 10 p. 3/4 |

## GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 69 1/2

## Coi chừng năm thứ phong giết người!

Có lắm người đàn ông, đàn bà thường nổi mụn có giề cùng mình ngứa ngăm khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế, hán, hai bàn tay, theo kế tay có mụn trong bóng, nặn ra có chút nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sười, hay là khi không da thịt bông sưng tề, máu chảy hơi rần trong thịt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì gốc bệnh Phong-tình.

## HÃY UỐNG THUỐC

### Phong Ngựa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh Phong Ngựa và các thứ bệnh ngoài da, giải được gốc độc bệnh Phong-tình, ngứa được bệnh Paong đơn, Phong cùi. Thuốc thiệt hay, giá 0p.60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hãy do :

Nhà thuốc BẠCH-LOAN  
số 300, rue des Marins Cholon  
Gởi lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.

## ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là đén trọng hệ. Ruồi một em bé, ăn năn không kiếp. Quý bà có thai, cần ai có gan dạ thế nào, cũng viết cho mình để dễ và không đến trắc trở. Quý bà nên nhớ cần một phương này là hay hơn hết. Quý bà nhớ, làm theo, chừng quý bà sanh dễ dễ, không đến trắc trở, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chừng ấy quý bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-bà Cholon, nghĩ không ra thuốc anam. Còn bà huyện thì ra thuốc anam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dưỡng-thai hiệu Nhành mai mà uống. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh dễ quá, dễ mau, không đau bụng. Chừng ấy quan huyện mới tin cho thuốc Dưỡng-thai hiệu Nhành mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhành mai nói : Bà sanh lần này là lần lần, mà lần này sanh dễ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dưỡng-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mách bảo cho quý bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đến trắc trở lúc sanh đẻ. Đức thư ấy tôi có đăng các báo trong này tháng trước.

Thuốc Dưỡng-thai hiệu Nhành mai này hay lạ lắm, cho đến đến em bé, hoặc đứa nhỏ (trẻ) lớn mà cũng sanh dễ dàng, mau lẹ lắm.  
Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trắng thối, nơi, rang da bụng, ben thân, đau lưng, rang tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết đen, hoặc ỉn thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông-Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kinh gác chợ mới, và vào gần về đến có bán. Phố Long 388 Rue des Marins Cholon có bán. Mua si do nơi Nhà thuốc Nhành-mai 388 Rue Paul Blandy Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 24, dùng trong hai hộp là đủ.

Tường trở vào xem hát. Đồng  
lỡ ra về, bộ đi mạnh dạng, vui  
vẻ hơn hồi chiều.  
Đồng mừng như được ai cho vàng.

(Còn nữa)

Tường hẳn đi xem hát không?  
Chuồn reo hiệp ba vừa giết,  
chiếc ô-lô Tường đã lại hi-viên.  
Tường xuống xe, mặt tươi rói,  
trong bộ áo smoking đen cắt  
vừa vặn, lạnh lẽo lên thang cấp  
như trai đôi mươi. Dung xuống  
xe theo sau, mặc áo quần màu  
khaki-nhàn nỉ tọt, bộ đi tha thướt  
yên-đệu, mặt hơi buồn.

Đồng đứng tại cửa chánh, tay  
trong túi quần, ngó Tường lên,  
sắc mặt bặm trợn. Tường qua  
khỏi chỗ Đồng đứng, không để  
ý đến Đồng. Dung lên vừa tới,  
cặp mắt nàng ngầu nhiên gặp  
cặp mắt Đồng. Dung dừng lại  
một bước, tay đề lên ngực, mặt  
biến sắc, rồi cứ bước vào, không  
dám ngó ngoái lại.

Khán-giã đã vào cả vào rạp,  
phỉ trù một vài người đến trễ,  
còn đi lấy chỗ ngồi.

Trên sân-khấu đã ra hiệu kéo  
màn.

Vừa khi ấy, Đồng đột nhiên  
vào ngay phòng riêng chỗ Tường  
ngồi, kéo ghế ngồi ngang hàng  
Tường, lại chong mắt ngó Tường.

Thấy bộ-tịch nghịch-ngợm của  
một người lạ hoắt, Tường lấy  
làm ngạc-nhiên chứ không giận.  
Tường định trí nột như đã có  
gặp người ấy nhiều lần ở Saigon.

Nhưng Tường lại hổ qua, cứ  
xem hát, bấy ý không thấy Dung  
đã gần mặt thờ trên chiếc ghế  
nàng ngồi.

Đồng thấy Tường không mấy  
để ý đến mình, Đồng thông thả  
kéo chiếc ghế về trước mặt Tường  
ngồi trên ghế ấy, chồm tới trước,  
coi như trong phòng không có ai  
khác hơn Đồng.

Tường tự hỏi:  
— Bọn này là ai kia? Chắc là một  
kẻ nghịch neo hay là một thằng  
diên chẳng hạn.

Tường có cái cười khinh bỉ,

# DOẠN TRU'ÔNG

của VONG-VÂN

không buồn kêu người ấy mà hỏi  
sao có vô lễ thái thậm như thế ấy.

Tường hát cứ diễn, nốt màn  
đầu.

Đồng day lại ngó Tường. Phen  
này Tường có dịp thấy mặt Đồng  
rõ, nhưng cũng không nhìn ra  
người quen.

Dung ngồi như tượng gỗ.

Đồng nhiên Đồng nói:

— Mời ông ra ngoài hứng gió  
một chút. Tôi có chuyện muốn  
hỏi thăm ông.

Lời lẽ Đồng thì nhã nhặn,  
nhưng giọng nói, lại xần-xỏm  
như có hơi khêu khích.

Tuy nhiên Tường vui lòng đứng  
dậy, đi ra ngoài.

Dung dợm muốn ra theo.  
Tường khoát bảo nàng ngồi  
xuống.

Đồng với Tường ra tận lan can  
giữa góc ấy không có ai đứng  
hứng gió.

Vừa đứng yên nơi, Đồng nhìn  
chòng chọc vào mặt Tường hỏi:

— Ông không nhớ mặt tôi sao?

Tường lật đầu đáp:

— Tôi chỉ thấy một người lạ  
đặt đeo theo tôi mãi, và tôi lấy  
làm lạ, tự hỏi: người này theo  
tôi làm gì mãi kia?

— Lê-v-Dồng, con ông chủ Lực  
là tôi.

— Ủa Đồng nào?

Thưa phải, Đồng là chồng chưa  
cưới của Dung.

Sắc mặt Tường vẫn bình tĩnh.

Tường hỏi:

— Hình như người ta đồn cậu  
chết rồi mà!

— Phải.

— Ra họ đồn sai!

— Sai rồi.

— Thôi, hay là còn chút nữa?

— Còn nữa. Tôi muốn nói

chuyện với ông lắm, vì đã lâu  
rồi tôi mong gặp ông.

— Chỉ vậy?

— Để nhắc ông nên nhớ rằng  
ông ý giàu ý mạnh, ông cướp vợ  
người, cho ông bay rằng: Đồng  
này còn thì ông phải chết về tay  
Đồng, hoặc gã Đồng này mà chết  
về tay ông.

Tường cười:

— Tôi thì tôi không ham chết  
vì đời sống tôi được vui vẻ lắm.  
Tôi xin lỗi cậu, t-ân-sanh-cậu  
vả chẳng quen biết thân thiện  
với tôi nhiều, và lại tôi có  
lỗi gì với cậu mà cậu giận tôi  
dữ vậy?

— Té ra ông sợ chết?

Sợ hay không rồi sẽ biết. Nhưng  
tôi muốn biết trước coi có đáng  
chết hay không đã chứ. Cậu đồng  
này, tôi xem cậu còn âu-trĩ-lắm  
và cậu quá hào-thăng. Cậu hãy  
nghiêm đi. Kêu khiêu tôi làm gì!

— Đáng giết ông như giết một  
tên còn-dò-bắt-lương.

— Bết có giết được không. Và  
bắt lương làm sao?

— Giết vợ người.

— Trách vậy quá đáng!

— Còn quá đáng. Đừng đòi-co  
nhiều vô ích.

— Nói lại cậu muốn làm gì?

— Muốn một mắt một còn với  
ông.

Tường cười ngặt:

— Phải cần thận, đừng có nói  
quá lời. Cậu biết cậu đã nói gì  
không! Cậu giết tôi, có lẽ được.  
Mà rồi án mạng xảy ra rồi cậu l-ô  
vợ chồng ông chủ lại cho ai, thì  
dự như cậu bị tội tù?

— Ông khỏi lo. Tôi sẽ đi với  
ông một nơi l-ẻo-lãnh, hồi ở đó  
mặt: đầu ta đánh trống, bát l-ô  
cũng không ai hay, không lựa là  
đánh nhau. Tôi sẽ có cách thể  
trốn mất sự án mạng xảy ra cũng  
là tránh hại cho người còn sống  
sốt. Ông cứ vui lòng ưng đi,  
đặng chúng ta có hẹn ngày. Cậu  
khỏi lo chi hết. Tôi là người đo-  
cái-h, không hề khi nào chịu  
làm chuyện ám-nội bao giờ.

Tường cười:

— Chắc cậu đã dự định lâu  
rồi!

— Phải.

— Muốn chừng nào?

— Chờ mai, sáu giờ, tôi chờ  
ông ở bên đó Tôu-thiem.

— Cậu róng quá. Lẽ tôi phải  
suy nghĩ một đôi ngày rồi sẽ trả  
lời cậu, nhưng trong chuyện này  
tôi không muốn suy nghĩ gì cả.  
Vậy thì được. Sáu giờ chiều mai  
tôi ở đó bên đó Tôu-thiem.

— Cho chắc.

— Tôi chưa biết sai lời với ai

## Dân Saigon trong con mắt người Nhật-bổn

Mùa nắng gió cát bay lên mặt,  
nhiều vì trùng độc, vậy phải phòng  
ngừa vì trùng tảo, phong tình,  
dịch hạch v.v. chỉ có thuốc  
đau mắt Nhật Bổn chuyên trị  
bệnh mắt nhặm, sưng bầm, ghèn  
ra dầm dề, mắt lơ lơ, mờ, quăn  
gà, muốn kéo mây, cườm, ngứa  
sợ nắng đêm chói đèn, xốn xang  
khó chịu, dùng nhỏ thuốc nước

Nhật Bổn, mắt mắt  
sống, nhứt là người  
lớn tuổi mắt lem hem  
đọc truyện sách, kính,  
thấy nét chữ không  
rõ, mờ mờ, nhỏ nhỏ

ai lần mắt trở nên mạnh  
thấy xa tỏ rõ. Thuốc dễ trong  
ống bơm dùng vệ-sanh giá 0p.45  
bán tại Nhon-Hoàng số 15,  
Amiral Courbet — Saigon gói  
lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.  
Thuốc giết rệp rất hay cam đoan  
không sanh lại giá hộp lớn 0,45  
gói 0 20.

## MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TẠI CHẤY MỦ VÀ THUI

Chiếu theo phong thư của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi  
thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hóa thành mà thành điếc tai, lưng bưng lỗ tai,  
ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chờ mỗi việc đều  
tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng bưng lỗ  
tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận  
thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh  
ở trong óc là vì cang hỏa thành sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên  
hâm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đương chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và  
hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như nhối.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đâu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chứ không hiểu rõ  
gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con mắt phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả  
cang hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh nặng thêm. Nếu điều trị không nhâm đay  
đưa lâu ngày sanh ra bệnh điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THUI TAI, MỦ TAI, thì hãy uống  
TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0\$50.

VỎ-VĂN-VÂN  
— DU'OC PHÒNG —  
THUDAUMOT

Bán tại:  
229, RUE D'ESPAGNE  
— SAIGON —